

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

THIẾT KẾ TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC
MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC
(THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018)

Chủ nhiệm đề tài: ĐINH THỊ ÁNH

Lớp: D13 GDTH1

Ngành: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

NINH BÌNH, 2022

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

BÁO CÁO KẾT QUẢ
THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

THIẾT KẾ TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC
MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC
(THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018)

Chủ nhiệm đề : ĐINH THỊ ÁNH
Lớp: D13 GDTH1
Người hướng dẫn khoa học: ThS. LÊ THỊ THU HƯƠNG

Xác nhận của GV hướng dẫn

Chủ nhiệm đề tài

ThS. Lê Thị Thu Hương

Đinh Thị Ánh

NINH BÌNH, 2022

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Ban giám hiệu, Phòng Đào tạo – QLCL, Trung tâm Thư viện – Thiết bị, Ban lãnh đạo và các thầy cô Khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Hoa Lư đã tạo mọi điều kiện để em được tiếp cận, nghiên cứu đề tài này cũng như cung cấp những tài liệu quý báu cho em trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Đặc biệt, em xin được bày tỏ sự kính trọng và lòng biết ơn sâu sắc đến cô giáo ThS. Lê Thị Thu Hương – người đã luôn quan tâm, dạy dỗ, tận tình truyền đạt kiến thức, những kinh nghiệm quý báu của mình trong suốt quá trình nghiên cứu đề tài và giúp đỡ em trong quá trình học tập. Trong thời gian nghiên cứu đề tài, em đã được học hỏi, tích lũy được thêm cho bản thân rất nhiều kiến thức bổ ích, thú vị; rèn luyện cho mình tinh thần làm việc nghiêm túc, hiệu quả và phát hiện ra nhiều điều thú vị trong khi học tập, nghiên cứu về chuyên môn ngành Giáo dục Tiểu học. Đây sẽ là những hành trang quý báu để em vững bước trong quá trình học tập, làm việc sau này và cũng là cơ hội để em được thể hiện khả năng và khẳng định bản thân mình.

Trong quá trình thực hiện đề tài, mặc dù đã rất cố gắng và nỗ lực song đề tài không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý, bổ sung của các thầy cô để đề tài nghiên cứu thêm hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Ninh Bình, tháng 11 năm 2022

Sinh viên

Đinh Thị Ánh

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	i
DANH MỤC VIẾT TẮT	vi
MỞ ĐẦU	vii
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài.....	vii
2. Tính cấp thiết của đề tài.....	ix
3. Mục tiêu nghiên cứu.....	xi
4. Đối tượng nghiên cứu.....	xii
5. Phạm vi nghiên cứu.....	xii
6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	xii
NỘI DUNG	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	1
1.1. KHÁI QUÁT VỀ PHƯƠNG PHÁP TRÒ CHƠI HỌC TẬP	1
1.1.1. Trò chơi học tập là gì?	1
1.1.2. Các loại trò chơi học tập	1
1.1.2.1. Dạng trò chơi phân theo tính chất bài học.....	2
1.1.2.2. Dạng trò chơi phân theo nội dung bài học.....	2
1.1.2.3. Dạng trò chơi phân theo tác dụng	4
1.1.3. Tác dụng và ý nghĩa của trò chơi học tập.....	4
1.1.4. Các bước tiến hành tổ chức trò chơi học tập	6
1.2. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC	9
1.2.1. Đặc điểm môn học.....	9
1.2.2. Quan điểm xây dựng chương trình	10
1.2.3. Mục tiêu chương trình.....	11
1.2.4. Nội dung chương trình	13
1.2.5. Thời lượng thực hiện chương trình.....	29
1.3. ĐẶC ĐIỂM TÂM SINH LÝ CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC VÀ VIỆC SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018	29
1.3.1. Sự phát triển về thể chất	29
1.3.2. Sự phát triển về hoạt động, hành vi.....	30

1.3.3. Sự phát triển về trí tuệ	31
1.3.4. Sự phát triển về tình cảm	31
1.3.5. Sự phát triển về nhân cách.....	32
Tiểu kết chương 1	32
Chương 2: THỰC TRẠNG THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018.....	35
2.1. KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRA	35
2.1.1. Mục đích điều tra.....	35
2.1.2. Đối tượng và địa bàn điều tra.....	35
2.1.3. Nội dung điều tra.....	35
2.1.4. Các phương pháp điều tra.....	36
2.2. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA.....	36
2.2.1. Nhận thức của giáo viên tiểu học về vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng trò chơi học tập trong dạy học	36
2.2.2. Thực trạng của việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018	39
Tiểu kết chương 2	45
Chương 3: THIẾT KẾ TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018.....	47
3.1. CÁC NGUYÊN TẮC THIẾT KẾ TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC	47
3.1.1. Đảm bảo tính hỗ trợ, phù hợp với yêu cầu nội dung bài học	47
3.1.2. Nguyên tắc vừa sức	48
3.1.3. Nguyên tắc tính hấp dẫn, lôi cuốn.....	49
3.2. QUY TRÌNH THIẾT KẾ TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018	51
3.2.1. Bước 1: Xác định mục đích của TCHT	51
3.2.2. Bước 2: Xác định thời điểm tổ chức TCHT	51
3.2.3. Bước 3: Xác định thời gian thực hiện TCHT	51
3.2.4. Bước 4: Đặt tên trò chơi và xây dựng nội dung trò chơi	51

3.2.5. Bước 5: Xây dựng cách chơi, luật chơi và dự kiến vật dụng (nếu cần)...	51
3.2.6. Bước 6: Tổng kết trò chơi.....	51
3.3. THIẾT KẾ MỘT SỐ TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018	52
3.3.1. Thiết kế một số trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)	53
3.3.2. Thiết kế một số trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)	65
3.4. MỘT SỐ LƯU Ý SỰ PHẠM KHI THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018	78
Tiêu kết chương 3	80
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	82
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	83
PHỤ LỤC	

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Khái niệm về “Phương pháp trò chơi học tập”	36
Bảng 2.2. Thứ tự các bước tiến hành tổ chức PP TCHT trong dạy học.....	37
Bảng 2.3. Tác dụng của việc tổ chức trò chơi học tập trong dạy học	38
Bảng 2.4. Mức độ sử dụng phương pháp Trò chơi học tập trong dạy học	39
Bảng 2.5. Thời điểm tổ chức trò chơi học tập trong tiết học	40
Bảng 2.6. Thời gian dành cho hoạt động tổ chức TCHT trong một tiết học	40
Bảng 2.7. Những phương tiện hỗ trợ khi tổ chức TCHT.....	41
Bảng 2.8. Thuận lợi khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập.....	42
Bảng 2.9. Khó khăn khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập.....	43

DANH MỤC VIẾT TẮT

STT	Nội dung từ viết tắt	Kí hiệu
1	Chương trình Giáo dục phổ thông	CT GDPT
2	Dạy học tích cực	DHTC
3	Giáo viên	GV
4	Giáo viên tiểu học	GVTH
5	Học sinh	HS
6	Học sinh tiểu học	HSTH
7	Trò chơi học tập	TCHT
8	Tự nhiên và Xã hội	TN-XH
9	Phương pháp dạy học	PPDH
10	Cao Đẳng	CĐ
11	Đại học	ĐH
12	Liên thông	LT

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài

1.1. Tổng quan tình hình trên thế giới

Hiện nay, khi chương trình giáo dục phổ thông mới được ban hành, vấn đề đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học sao cho phù hợp với sự phát triển tiến bộ của nhân loại là vô cùng cấp thiết.

Vận dụng trò chơi học tập trong dạy học là một trong những phương pháp dạy học được ứng dụng rất nhiều trong giảng dạy hiện nay. Đây không phải là vấn đề mới mẻ. Vào những năm ở thế kỉ XIX và đầu thế kỉ XX, đề tài khoa học trên đã có nhiều nhà nghiên cứu như: Phreben (Đức), M. Mentori (Italia) có ý tưởng trò chơi với dạy trẻ học, dùng trò chơi làm phương tiện dạy học. Về sau, ý tưởng đó được tiếp tục phản ánh trong hàng loạt công trình nghiên cứu của các nhà giáo dục Liên Xô: A.P.Vsova, A.Navanhesova, A.L.Sovokia, A.P.Radina,...

Ở những năm đầu thế kỉ XX, nhà tâm lý học người Thụy Sĩ J.Piaget đã rất quan tâm tới phương pháp TCHT “Thông qua hoạt động vui chơi để tiến hành học tập”. Còn B.C. Grrenhikaia cũng đã khẳng định: “Chúng ta không những phải tạo cho trẻ có thì giờ để chơi mà còn phải làm toàn bộ cuộc sống của trẻ được nuôi dưỡng bằng trò chơi”. Trong những năm 30-40-60 của thế kỉ XX, vấn đề sử dụng trò chơi dạy học trong tiết học được phản ánh trong công trình của R.I. Giucovxkaia, V.R. Bexpalova. E.I. Udalsova,... và R.I. Giucovxkaia đã đưa vị thế của dạy học lên một điểm cao hơn bằng trò chơi. Bằng cách là bà đã chỉ rõ ra những tiềm năng và lợi thế của những tiết học dưới hình thức TCHT và coi nó như một hình thức dạy học giúp cho người học lĩnh hội được những mảng kiến thức mới,... và cũng từ đó, bà đã soạn thảo ra những tiết học - trò chơi, kèm theo là những yêu cầu khi xây dựng chúng.

1.2. Tổng quan tình hình ở Việt Nam

Trong quá trình đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học có rất nhiều nhà giáo dục đã nghiên cứu, tìm tòi, thiết kế nên các trò chơi nhằm giáo dục toàn diện tạo hứng thú học tập cho các em như: “150 trò chơi của thiếu nhi”

của Bùi Sĩ Tụng, Trần Quang Đức (đồng chủ biên) hay là cuốn *“Tổ chức hoạt động vui chơi ở Tiểu học nhằm phát triển tâm lực, trí tuệ và thể lực cho học sinh”* của Hà Nhật Thăng (chủ biên) ...

Qua tìm hiểu, tôi nhận thấy rằng trong tác phẩm *“Trò chơi trẻ em”* của tác giả Nguyễn Ánh Tuyết cũng đã đề cập đến trò chơi trí tuệ. Loại trò chơi này có tác dụng làm thúc đẩy hoạt động trí tuệ của trẻ. Ngoài ra, tác giả Trần Thị Ngọc Trâm đã thiết kế ra một hệ thống TCHT nhằm phát triển khả năng khái quát hóa của trẻ mẫu giáo lớn; tác giả Trương Thị Xuân Huệ nghiên cứu về việc xây dựng và sử dụng trò chơi hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ 5-6 tuổi; tác giả Hứa Thị Hạnh cũng đi nghiên cứu về việc thiết kế và sử dụng trò chơi nhằm phát triển trí tuệ của trẻ mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi). Thông qua việc xây dựng, thiết kế và sử dụng TCHT, các tác giả đã nêu ra một số các biện pháp nhằm phát huy tính tích cực học tập, rèn luyện kỹ năng hoạt động nhóm, thuyết trình, sáng tạo và chủ động... của HS.

Cuốn sách *“Những trò chơi vui nhộn trong sinh hoạt tập thể”* của tác giả Trần Phiêu (2005 – NXB trẻ) là một cuốn sách, tuyển tập về các trò chơi khá hấp dẫn và vui nhộn, giúp cho những giờ vui chơi của các em HS vui nhộn, sinh động và thiết thực hơn. Đối với môn Tự nhiên và Xã hội, có các công trình nghiên cứu như: cuốn *“Học mà vui vui mà học”* của tác giả Vũ Xuân Đình; cuốn *“Trò chơi học tập TN-XH”* lớp 1, 2, 3 của tác giả Bùi Phương Nga (chủ biên); *Dự án phát triển GV Tiểu học* - Nxb Giáo dục, *“Tổ chức hoạt động vui chơi ở Tiểu học nhằm phát triển tâm lực, trí tuệ và thể lực cho HS”* bởi tác giả Hà Nhật Thăng (chủ biên), chủ yếu là giới thiệu cho HS Tiểu học về các trò chơi vận động; nhóm các tác giả Trần Đồng Lâm, Trần Đình Thuận và Vũ Thị Ngọc Thu đưa ra một số trò chơi tổ chức vào giữa buổi cho HS Tiểu học nhằm xua tan mệt mỏi, lấy lại tinh thần sảng khoái sau những giờ học căng thẳng, trong cuốn sách *“Tổ chức cho HS Tiểu học vui chơi giữa buổi học”*.

Tuy nhiên các nhà nghiên cứu mới chỉ đề cập đến vai trò của trò chơi, nêu ra nhưng hoạt động vui chơi chung chung mà chưa đi sâu vào những ứng dụng của trò chơi trong môn học cụ thể. Hiện nay, giáo dục đang ngày một được cải

cách, đổi mới. Vì vậy tôi muốn đi sâu nghiên cứu về vấn đề “Thiết kế trò chơi học tập trong dạy học bộ môn Tự nhiên và xã hội theo chương trình giáo dục phổ thông 2018” giúp giáo viên, sinh viên ngành GDTH có thêm tài liệu tham khảo cần thiết, hữu ích cho việc dạy học và đáp ứng nhu cầu giáo dục hiện nay.

2. Tính cấp thiết của đề tài

Một trong những định hướng đổi mới nền giáo dục đó chính là chuyển từ nền giáo dục mang tính hàn lâm, xa rời với thực tiễn sang một nền giáo dục chú trọng hơn trong việc hình thành nên các năng lực hành động, năng lực cộng tác làm việc; phát huy tính chủ động, tự lực và sáng tạo của người học,... Đây là một định hướng quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy học nói chung và đổi mới phương pháp dạy học ở Tiểu học nói riêng và cũng là xu hướng tất yếu trong cái cách phương pháp dạy học ở mỗi nhà trường.

Dạy học tích cực hiện nay là một quan điểm, một xu thế đổi mới giáo dục toàn cầu. Mục tiêu chung của DHTC là tích cực hóa hoạt động của học sinh. Vì vậy, DHTC là điều kiện quan trọng để thực hiện mục tiêu giáo dục phát triển năng lực của người học, đáp ứng mục tiêu giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa mới.

Trong Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 8, khóa XI về vấn đề đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học”. Và để có thể thực hiện thật tốt mục tiêu về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, cần phải có những nhận thức đúng đắn về bản chất của phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học và một số các biện pháp đổi mới phương pháp dạy học [2].

Trò chơi học tập là một trong những phương pháp dạy học tích cực, nhằm giúp phát triển năng lực của người học, hơn nữa phương pháp này còn phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và trình độ nhận thức của học sinh Tiểu học. Vì vậy, để dạy tốt tiết học, giáo viên cần ứng dụng một số trò chơi học tập trong giảng dạy nhiều hơn. Ngoài chức năng giải trí, TCHT còn giúp học sinh tự củng cố kiến thức, kỹ năng, thói quen học tập cho bản thân một cách hứng thú, làm việc với nhiều kiểu quy mô (làm việc các nhân, cặp, nhóm, tập thể,...). những tiết học có trò chơi sẽ thu hút mức độ tập trung của học sinh mà ít phương pháp dạy học có thể làm được điều này. Những bài học khô khan, cứng nhắc sẽ trở nên sinh động hấp dẫn hơn và từ đó kết quả học tập của học sinh sẽ ngày càng tiến bộ. Như vậy, việc sử dụng TCHT trong dạy học ở nhà trường TH nói chung và trong môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng chính là một trong những biện pháp tăng cường tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh, giúp thầy cô và học sinh của mình gần gũi hơn, các em HS trong lớp đoàn kết với nhau hơn,...

Bên cạnh đó, Tự nhiên và Xã hội là một trong những môn học có vai trò và vị trí hết sức quan trọng trong Chương trình Giáo dục Tiểu học và là môn học bắt buộc ở các lớp 1, 2, 3. Môn học tích hợp những kiến thức về thế giới tự nhiên và xã hội,... Là nền móng ban đầu cho việc học tập các môn về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội ở các cấp học trên. Môn học này chú trọng việc tổ chức cho học sinh trải nghiệm thực tế, tạo cho học sinh có cơ hội tìm tòi, khám phá nhiều hơn về thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức vào thực tiễn, học cách ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội. Vì vậy mà trong giảng dạy, giáo viên cần sử dụng linh hoạt nhiều các phương pháp và các hình thức tổ chức dạy học để khai thác triệt để vốn hiểu biết và tiềm năng của học sinh. Có thể kể đến một số phương pháp dạy học đặc trưng như: phương pháp đóng vai, kể chuyện, điều tra, quan sát, hỏi đáp,.... Trong đó phương pháp trò chơi học tập – một phương pháp dạy học tích cực không chỉ phát huy được tính chủ động, sáng tạo,.. của học sinh mà còn phù hợp với đặc điểm nhận thức của các em, nhất là học sinh đầu bậc Tiểu học.

TCHT được xác định là một phương pháp dạy học với nhiều ưu điểm nổi bật, phù hợp với yêu cầu dạy và học hiện nay. Cũng có những công trình nghiên cứu, bài báo, luận văn, khóa luận,... đề cập trực tiếp hoặc gián tiếp về phương pháp này và cách thiết kế, tổ chức TCHT trong dạy học. Tuy nhiên, những nghiên cứu này chưa đi sâu vào khảo sát và thiết kế TCHT trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Xuất phát từ những lí do trên mà chúng tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài: *“Thiết kế một số trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018”* với mong muốn sẽ giúp cho việc dạy học trong nhà trường Tiểu học nói chung và dạy học môn Tự nhiên và Xã hội theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nói riêng, giúp học sinh có một tinh thần thoải mái, say mê hứng thú, lĩnh hội kiến thức một cách tự nhiên, tích cực,...

3. Mục tiêu nghiên cứu

3.1. Mục tiêu nghiên cứu

Thiết kế trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận việc thiết kế trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Điều tra, đánh giá thực trạng việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở một số trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Xây dựng các nguyên tắc và đề xuất quy trình thiết kế một số trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Thiết kế một số trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2 (Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống).

4. Đối tượng nghiên cứu

Thiết kế trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

5. Phạm vi nghiên cứu

- Nội dung nghiên cứu: Thiết kế một số trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 1, 2 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Phạm vi điều tra:

+ Thực trạng thiết kế và sử dụng trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 1, 2 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

+ 100 GVTH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và một số tỉnh lân cận đang theo học tại các lớp Liên thông từ CĐ lên ĐH ngành Giáo dục Tiểu học tại trường Đại học Hoa Lư.

- Thời gian nghiên cứu: từ tháng 12 năm 2021 đến tháng 12 năm 2022 .

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Từ việc tìm hiểu qua các nguồn như giáo trình, sách báo và cả mạng internet, chúng tôi tiến hành thu thập, nghiên cứu và phân tích các thông tin, dữ liệu đó.

Sau khi đã thu thập được các thông tin, chúng tôi sẽ tiến hành thống kê, sắp xếp lại và xử lý các số liệu liên quan đến vấn đề chúng tôi nghiên cứu.

6.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Tiến hành khảo sát, thăm dò ý kiến của các GVTH bằng hình thức: phát phiếu trưng cầu ý kiến để tìm hiểu thực trạng sử dụng, thiết kế TCHT trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở trường Tiểu học theo CT GDPT 2018.

6.3. Nhóm phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học

Tham khảo ý kiến của các thầy cô giáo, những người nghiên cứu quan tâm đến việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 để có thêm thông tin, đúng đắn, khoa học hơn về vấn đề nghiên cứu.

NỘI DUNG

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. KHÁI QUÁT VỀ PHƯƠNG PHÁP TRÒ CHƠI HỌC TẬP

1.1.1. Trò chơi học tập là gì?

Có nhiều nhà nghiên cứu đã nêu ra khái niệm về trò chơi học tập như sau:

Theo Từ điển tiếng Việt thì *Trò chơi được hiểu là một hoạt động thường dùng để giải trí và đôi khi cũng được sử dụng như một công cụ giáo dục. Nhiều trò chơi đã phát triển thành những môn thể thao. Những đặc điểm của trò chơi là vui, độc lập (hạn chế trong một địa điểm và một khoảng thời gian), may rủi, không sinh lợi (những người chơi không đạt tới một lợi ích vật chất cụ thể), có luật chơi...* [12].

Theo tác giả Hà Nhật Thăng thì *Trò chơi là một hoạt động vui chơi mang một chủ đề, một nội dung nhất định và có những quy định mà người tham gia phải tuân thủ* [3].

Theo Tiến sĩ Nguyễn Quốc Tuấn, Tiến sĩ Nguyễn Tuyết Nga, *Trò chơi học tập là trò chơi có nội dung gắn với nội dung học tập của học sinh* [1].

Như vậy, có thể hiểu TCHT là một hoạt động bổ ích, giúp việc dạy – học trở nên hay hơn, ý nghĩa hơn. TCHT là một PPDH mà GV tổ chức cho HS chơi trò chơi có nội dung gắn liền với nội dung học tập. Thông qua TCHT, HS có thể tìm hiểu, ghi nhớ kiến thức bài học một cách dễ dàng, sâu sắc hơn. Ngoài ra, thông qua các hoạt động của TCHT, GV có thể phát hiện những năng khiếu cá nhân, phát triển ở học sinh nhiều năng lực chung và năng lực đặc thù như: năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề, vận dụng kiến thức, sử dụng phương tiện học tập,...

1.1.2. Các loại trò chơi học tập

Mỗi một trò chơi học tập đều mang một vai trò, ý nghĩa nhất định đối với sự phát triển của học sinh. Song mỗi một tiết học nói chung và tiết học trong chương trình môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng lại mang một nội dung, mục tiêu

khác nhau. Vì thế mà có nhiều kiểu dạng trò chơi học tập để tổ chức và sử dụng phù hợp với từng tiết học, từng đối tượng trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học.

1.1.2.1. Dạng trò chơi phân theo tính chất bài học

- Trò chơi khởi động: Bằng các phương pháp, kỹ năng và sự chuẩn bị trước đó, giáo viên sử dụng các trò chơi để khuấy động không khí lớp học trở nên vui tươi, sôi động và thoải mái để các em có sự hứng thú bước vào tiết học. Ngoài ra, từ những trò chơi ấy giáo viên có thể dẫn dắt vào bài mới một cách hợp lý hơn (Ví dụ: GV có thể lựa chọn, tổ chức các trò chơi như “Làm theo tôi nói đừng nhìn tôi làm”, “Con thỏ ăn cỏ uống nước chui vào hang”, “Ban nhạc vui vẻ”, “Gió thổi”...).

- Trò chơi để dạy bài mới: Với tác dụng hình thành nên kiến thức mới, trò chơi này còn giúp giáo viên và học sinh rút ra được kiến thức và hình thành thêm kỹ năng mới. Và khi sử dụng loại trò chơi này, đòi hỏi giáo viên phải cân nhắc thật kỹ sao cho luôn đảm bảo mục đích chính là giáo dục (Ví dụ: GV có thể tổ chức các trò chơi như “Ai nhanh ai đúng”, “Câu đố”, “Điện giật”,...).

- Trò chơi củng cố kiến thức sau mỗi tiết học, bài học: Trước là để cho học sinh hệ thống lại nội dung kiến thức đã được học trong tiết học. Sau là để giúp học sinh có những phút giây thư giãn sau những tiết học căng thẳng và mệt mỏi (Ví dụ: GV có thể tổ chức các trò chơi như “Đố nhanh - Đoán nhanh”, “Liệt kê”, “Sắp xếp hình”, “Hái hoa dân chủ”...).

- Trò chơi để ôn tập các chủ đề lớn: Giúp học sinh ôn tập một hệ thống kiến thức sâu rộng, củng cố lại các nội dung bài học đã học để nhớ lâu hơn trước khi chuyển sang chủ đề mới. Thường trò chơi ở phần này có thời lượng dài, kiến thức bao quát và tổng hợp, đa dạng cả về nội dung lẫn hình thức (Ví dụ: GV có thể tổ chức các trò chơi như “Giải câu đố”, “Ô chữ kì diệu”, “Ô cửa bí mật”,...).

1.1.2.2. Dạng trò chơi phân theo nội dung bài học

Ở từng chủ đề trong các môn học Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học (theo CT GDPT 2018) đều có nội dung và yêu cầu cần đạt khác nhau. Vì vậy, với từng

chủ đề với các nội dung cụ thể, GV có thể lựa chọn, thiết kế và tổ chức các TCHT sao cho phù hợp.

- Chủ đề Gia đình: Các trò chơi như sắm vai, đóng vai, xử lý tình huống,... luôn phù hợp với chủ đề này. Từ những trò chơi đó, GV bồi dưỡng thêm tình cảm cho HS với các thành viên trong gia đình, bạn bè, thầy cô và mọi người xung quanh.

- Chủ đề Trường học: GV có thể thiết kế và tổ chức các trò chơi học tập liên quan đến mối quan hệ bạn bè, thầy cô; các vấn đề học tập, giữ gìn vệ sinh trường lớp,... ở chủ đề này, có thể áp dụng trò chơi học tập vào trong các tiết học trên lớp xen kẽ với các tiết hoạt động ngoại khóa, ngày lễ kỉ niệm, sự kiện,... để giáo dục các em có lối sống lành mạnh, cư xử đúng mực và vui chơi an toàn.

- Chủ đề Cộng đồng địa phương: Với chủ đề này, các trò chơi thiên về các mối quan hệ, giao tiếp, ứng xử trong đời sống với mọi người xung quanh, các trò chơi đóng vai được giáo viên chú trọng hơn. Hoặc các hoạt động thường nhật như tuyên truyền, vệ sinh nơi ở,... để từ đó giáo dục các kĩ năng sống cho học sinh.

- Chủ đề Thực vật và Động vật: Các trò chơi luôn gắn liền với các sự vật, hiện tượng ngoài thiên nhiên: bắt trước tiếng kêu của các con vật, làm các hoạt động tương ứng với các hiện tượng thời tiết, trò gieo hạt đối với phần thực vật,...

- Chủ đề Con người và sức khỏe: Thiên về vệ sinh thân thể, vệ sinh phòng bệnh nhờ các trò chơi thực hành vận động linh hoạt. Và ở mỗi trò chơi, cần phải lưu ý phát triển toàn diện cả về mặt thể chất lẫn tinh thần cho HS.

- Chủ đề Trái Đất và Bầu trời: Đối với chủ đề này GV có thể tổ chức trò chơi học tập chứa nội dung kiến thức xoay quanh các vấn đề trong vũ trụ bao la, đặc điểm của Trái đất,... mở rộng vốn hiểu biết cho HS về thế giới.

Tùy thuộc vào mỗi chủ đề, từng nội dung bài học, mục đích sử dụng TCHT và đặc điểm HS từng lứa tuổi mà GV lựa chọn, thiết kế và tổ chức TCHT sao cho phù hợp, hiệu quả,... để HS luôn có tâm thế vui vẻ, hứng thú và ghi nhớ nội dung bài học môn Tự nhiên và Xã hội một cách tốt nhất. và tiểu học đạt hiệu quả giáo dục cao nhất.

1.1.2.3. Dạng trò chơi phân theo tác dụng

Trò chơi học tập nhằm phát triển các giác quan. Là các trò chơi được thiết kế, chọn lọc nhằm mục đích chính là rèn luyện các kỹ năng của các giác quan, phát huy tối đa các vai trò của các giác quan khi tham gia các trò chơi học tập.

Trò chơi học tập nhằm phát triển các thao tác tư duy. Các trò chơi học tập được thiết kế, tổ chức nhằm củng cố, luyện tập cho HS các thao tác tư duy để các em làm tốt hơn các nhiệm vụ học tập, giải quyết tốt các tình huống và vấn đề trong cuộc sống hàng ngày.

Trò chơi học tập nhằm phát triển óc tưởng tượng của HS là những trò chơi có tác dụng kích thích sự tư duy, trí tưởng tượng của các em khi được tham gia, giúp HS bước đầu có kiến thức hình thành các khái niệm, lập luận trong bài học.

Trò chơi học tập nhằm phát triển trí nhớ. Là những trò chơi mang tính chất rèn luyện trí nhớ của HS, qua các trò chơi học tập đó các em sẽ nhớ lâu, nhớ có chủ định các kiến thức đã được học. Làm cơ sở cho việc ôn tập và kiểm tra.

Trò chơi học tập nhằm phát triển ngôn ngữ. Những trò chơi loại này thường được thiết kế cho những HS chậm phát triển ngôn ngữ. Giúp thúc đẩy quá trình hoàn thiện kỹ năng nói của bản thân, trình bày ý kiến, suy nghĩ cá nhân và giải quyết nhiệm vụ học tập.

1.1.3. Tác dụng và ý nghĩa của trò chơi học tập

TCHT có vai trò, ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc giáo dục nói chung và phát triển nhân cách, trí tuệ cho HSTH nói riêng.

Trong cuốn *Tổ chức hoạt động vui chơi ở Tiểu học nhằm phát triển tâm lực, trí tuệ, thể lực cho học sinh*, tác giả Hà Nhật Thăng có viết: Vui chơi là hoạt động cần thiết, góp phần phát triển nhân cách con người ở mọi lứa tuổi. Đối với HSTH, học tập là hoạt động chủ đạo. Tuy nhiên, vui chơi vẫn chiếm vị trí lớn trong đời sống của các em. Theo tinh thần đổi mới PPDH ở Tiểu học, TCHT là phương pháp được khuyến khích sử dụng nhằm gây hứng thú học tập, giảm sự căng thẳng cho học sinh, góp phần nâng cao hiệu quả tiết học. Trò chơi học tập

có tác dụng phát huy tính tích cực, phát triển sự nhanh trí, tinh thần tập thể, tính tự lực, sáng tạo của học sinh [3, tr 94].

Việc tổ chức TCHT trong giờ học đem lại lợi ích thiết thực, góp phần tạo không khí hào hứng, thúc đẩy tính tích cực hoạt động của HS. Qua vui chơi, học sinh không chỉ nắm vững, ghi nhớ tốt hơn nội dung học tập mà còn rèn luyện các kỹ năng sống cần thiết như kỹ năng tổ chức, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, hợp tác, kiểm tra đánh giá,... Qua các tình huống của các trò chơi khác nhau, HS buộc mình phải có sự lựa chọn hợp lý, tự mình phát hiện những điểm mạnh, điểm yếu, khả năng cũng như nhược điểm của bản thân,... Tổ chức TCHT khoa học, hợp lý sẽ giúp HS phát triển một cách toàn diện.

Trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học (theo CT GDPT 2018), việc tổ chức cho HS chơi vào bất cứ phần nào của bài học đều rất quan trọng vì các lý do:

- Làm thay đổi hình thức học tập;
- Làm cho không khí học tập trong lớp học được thoải mái và dễ chịu hơn;
- Làm cho quá trình học tập trở thành một hình thức vui chơi hấp dẫn;
- Học sinh thấy vui, nhanh nhẹn và cởi mở hơn;
- Học sinh tiếp thu tự giác và tích cực hơn;
- Học sinh được củng cố và hệ thống hóa kiến thức... [1, tr 49].

TCHT không chỉ là một “công cụ” dạy học mà còn là con đường sáng tạo xuyên suốt quá trình học tập của HS. Phương pháp tổ chức TCHT không chỉ giúp thầy truyền đạt kiến thức, đánh giá quá trình học tập của trò mà còn tạo cảm giác thoải mái, tự tin, sáng tạo,... đồng thời rèn các kỹ năng tư duy, phán đoán, hợp tác,... cho HS. Từ đó hình thành những phẩm chất của con người mà xã hội hiện đại đang yêu cầu [4].

Như vậy, TCHT không chỉ đem lại sự thư giãn, giải quyết được những nhiệm vụ học tập khó mà còn đáp ứng được nhu cầu vui chơi giải trí của học sinh.

Mỗi một trò chơi đều được thiết kế với mục đích riêng, chính vì vậy mà mỗi một trò chơi khác nhau sẽ đem lại những lợi ích khác nhau cho người chơi, người dạy. Khi biết áp dụng đúng cách thì trò chơi học tập sẽ phát huy tối đa tác dụng và ý nghĩa của nó. Tóm lại, trò chơi học tập vẫn luôn hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả cho việc dạy và học trong giáo dục.

1.1.4. Các bước tiến hành tổ chức trò chơi học tập

Tùy thuộc vào mục đích, nội dung, thời điểm tổ chức trò chơi học tập (khởi động, dẫn dắt vào bài mới, hình thành kiến thức mới, ôn tập và củng cố kiến thức đã học, hệ thống kiến thức của chủ đề,...) của tiết học mà giáo viên có thể xem xét, chọn lựa trò chơi cho phù hợp. Các trò chơi có thể thực hiện cả ở giờ học chính trong lớp và cả trong những hoạt động học tập ngoài lớp, hoạt động ngoại khóa. Dù TCHT được thực hiện ở giai đoạn nào của tiết học, bài học, chủ đề,... thì đều có thể tiến hành theo các bước như sau:

➤ **Bước 1:** Lựa chọn trò chơi:

Căn cứ vào nội dung, mục đích, yêu cầu, thời lượng,... của mỗi bài học, giáo viên sẽ lựa chọn, thiết kế trò chơi sao cho phù hợp để tổ chức.

Ví dụ: Bài 13: Cùng tham gia giao thông (Tự nhiên và Xã hội 2, Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống).

* Mục đích:

- HS nhận biết được một số phương tiện giao thông và loại hình giao thông.

- Biết được một số quy định tham gia giao thông.

- Xử lý được một số tình huống tham gia giao thông đơn giản.

Thời lượng: 7-10 phút.

Thời điểm tổ chức trò chơi: cuối tiết học.

➤ **Bước 2:** Giới thiệu và giải thích trò chơi:

Đầu tiên, giáo viên sẽ giới thiệu tên của trò chơi (thường tên trò chơi sẽ ngắn gọn, đơn giản nhưng luôn đem lại ấn tượng cho học sinh nhằm hấp dẫn các em ngay từ những bước đầu).

Sau đó, giáo viên giải thích rõ mục đích, cách chơi, luật chơi, yêu cầu của trò chơi, cách phân thắng thua cho học sinh hiểu. Phần giới thiệu đòi hỏi phải ngắn gọn, giải thích đơn giản, dễ hiểu để học sinh nắm rõ được trò chơi, cách chơi (nếu học sinh chưa hiểu được cách chơi, luật chơi thì trò chơi khó được tiến hành suôn sẻ, học sinh sẽ khó hiểu, thắc mắc, không hài lòng).

Ví dụ: Tên trò chơi “Ai nhanh nhất?”.

* Mục đích:

- Tạo không khí vui vẻ cho lớp học;
- củng cố kiến thức sau bài học.

* Cách chơi:

- GV làm người quản trò, chia lớp thành 2 đội. Sau đó đưa ra lần lượt các câu hỏi có nội dung liên quan đến bài học, thời gian thảo luận cho các đội chơi là 2 phút.

- Khi GV nêu câu hỏi thì các đội chơi thảo luận và nhanh chóng giơ tay giành quyền trả lời. Đội nào trả lời đúng nhất, nhanh nhất và nhiều câu hỏi nhất thì sẽ giành chiến thắng.

* Luật chơi:

- Đội nào giơ tay nhanh nhất thì sẽ giành được quyền trả lời trước, nếu câu trả lời chưa đúng thì phải nhường quyền trả lời cho đội chơi còn lại.

- Mỗi một câu hỏi, các đội chơi chỉ được trả lời một lần.

* Yêu cầu: GV cần quan sát kỹ để tránh trường hợp gọi không đúng người giơ tay nhanh nhất.

➤ **Bước 3:** Tổ chức, tiến hành chơi:

Để chắc chắn học sinh đã hiểu rõ được cách chơi và trò chơi đạt hiệu quả, sau khi giải thích xong giáo viên nên tổ chức chơi thử một vài lần sau đó mới chơi thật. Giáo viên đóng vai là quản trò theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn và công bằng nhất.

Ví dụ: Sau khi GV lựa chọn TCHT “Ai nhanh nhất?” và phổ biến cách chơi, luật chơi cho HS khi dạy Bài 13: Cùng tham gia giao thông (Tự nhiên và Xã hội 2, Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống) thì có thể tiến hành cho HS:

- Chơi thử: GV tổ chức cho HS chơi thử.
- Chơi thật: GV đưa ra các câu hỏi:
 - + Câu 1: Xe máy, ô tô là phương tiện giao thông ở hình thức nào?
 - + Câu 2: Máy bay là phương tiện tham gia giao thông ở hình thức nào?
 - + Câu 3: Em hãy nêu một số quy định về việc tham gia giao thông khi đi trên xe máy mà em biết.
 - + Câu 4: Em hãy nêu một số quy định về việc tham gia giao thông khi đi trên ô tô mà em biết.
 - + Câu 5: Em hãy nêu một số quy định về việc tham gia giao thông khi đi trên thuyền mà em biết.
 - + Câu 6: Cho tình huống sau: Mẹ Lan tới đón Lan lúc tan học, do vội về nhà để nấu bữa trưa, lúc đèn tín hiệu chuyển màu đỏ, mẹ Lan đã không dừng lại mà cố tình đi vượt qua. Theo em, hành vi của mẹ Lan có vi phạm luật giao thông không? Vì sao?

➤ **Bước 4:** Nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi:

Khi kết thúc trò chơi, giáo viên có thể mời các học sinh đưa ra ý kiến của mình. Sau đó tổng hợp lại và đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi. Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả trò chơi, giáo viên sẽ đánh giá một cách khách quan và công bằng nhất, tạo mọi điều kiện để học sinh có cơ hội được tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. Cần khen ngợi, biểu dương, chuẩn bị những phần quà dành cho cá nhân, đội chơi tích cực, kết quả tốt. Khích lệ, động viên các đội chơi, các nhân chưa đạt.

Thông qua trò chơi, GV tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học.

Ví dụ:

- GV dựa vào câu trả lời của mỗi đội để phân thắng thua. Đội có nhiều câu trả lời nhanh, đúng nhất là đội thắng cuộc. Giành phần thưởng cho đội thắng (bông hoa điểm 10) và lời động viên cho đội chơi thua cuộc.

- Sau khi thưởng phạt xong, GV có thể tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học: “Để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông cần phải tuân thủ các quy định khi đi trên các phương tiện giao thông như: đội mũ bảo hiểm khi đi xe

máy, thắt dây an toàn khi đi ô tô, mặc áo phao và không đùa nghịch khi đi thuyền, đi xe đạp đúng làn đường quy định, xếp hàng, không chen lấn, xô đẩy khi lên xe buýt...”.

1.2. KHÁT QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội (*Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) [2] có những đặc điểm, quan điểm xây dựng chương trình, mục tiêu, nội dung giáo dục như sau:

1.2.1. Đặc điểm môn học

Tự nhiên và Xã hội là môn học bắt buộc ở các lớp 1, 2, 3, được xây dựng dựa trên nền tảng khoa học cơ bản, ban đầu về tự nhiên và xã hội. Môn học cung cấp cơ sở quan trọng cho việc học tập các môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở lớp 4, lớp 5 và các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội ở các cấp học trên. Môn học coi trọng việc tổ chức cho học sinh trải nghiệm thực tế, tạo cho học sinh cơ hội tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên xung quanh; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn, học cách ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội [2].

Tự nhiên và Xã hội là môn học về thiên nhiên, con người và cộng đồng gần gũi xung quanh. Do đó, phương pháp thực hiện chương trình môn học là: khai thác những kiến thức, kinh nghiệm của học sinh về cuộc sống xung quanh; phát huy trí tò mò khoa học, hướng đến sự phát triển các mối quan hệ tích cực của học sinh với môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; hướng dẫn học sinh cách đặt câu hỏi, cách thu thập thông tin và tìm kiếm các bằng chứng, cách sử dụng các thông tin, bằng chứng thu thập được để đưa ra những nhận xét, kết luận mang tính khách quan, khoa học.

Chương trình môn học coi trọng việc tổ chức cho học sinh được quan sát và trải nghiệm thực tế. Đối tượng quan sát là các sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội từ tranh ảnh, vật thật, video, môi trường xung quanh,... . Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận xét, so sánh, phân loại, phân tích, suy luận, khái quát hoá những gì đã quan sát được từ mức độ đơn giản đến phức tạp. Các hoạt động trải

nghiệm của học sinh là điều tra, khám phá, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống xung quanh, qua đó, học cách giải quyết một số vấn đề đơn giản thường gặp; ứng xử phù hợp liên quan đến sức khỏe, sự an toàn của bản thân và những người xung quanh; bảo vệ môi trường sống.

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội khuyến khích tổ chức cho học sinh học thông qua tương tác, cụ thể là thực hiện các hoạt động trò chơi, đóng vai, làm việc nhóm, thực hành, xử lý tình huống thực tiễn để tăng cường kỹ năng hợp tác, giao tiếp, sự tự tin của học sinh. Giáo viên cần lựa chọn, phối hợp, vận dụng các phương pháp giáo dục nói trên một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể.

Như vậy, môn học Tự nhiên và Xã hội là một môn học không thể thiếu trong Chương trình giáo dục Tiểu học với những trang kiến thức cơ bản ban đầu, đóng vai trò là nền tảng cho những kiến thức cao hơn ở các lớp trên. Môn học luôn hướng HS tới sự trải nghiệm thực tế với những sự vật hiện tượng trong cuộc sống xung quanh hàng ngày, muốn cho các em được tìm tòi, khám phá, trang bị cho mình những kỹ năng để dễ dàng ứng xử trong cuộc sống.

1.2.2. Quan điểm xây dựng chương trình

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội quán triệt các quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, kế hoạch giáo dục và các định hướng về nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục được nêu trong Chương trình tổng thể. Đồng thời, xuất phát từ đặc thù môn học, những quan điểm sau được nhấn mạnh trong xây dựng chương trình:

1. Dạy học tích hợp

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội được xây dựng dựa trên quan điểm dạy học tích hợp, coi con người, tự nhiên và xã hội là một chỉnh thể thống nhất có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó con người là cầu nối giữa tự nhiên và xã hội. Các nội dung giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống, giáo dục sức khỏe, giáo dục môi trường, giáo dục tài chính được tích hợp vào môn Tự nhiên và Xã hội ở mức độ đơn giản, phù hợp với điều kiện của Việt Nam [2].

Quan điểm trên nói về việc các sự vật hiện tượng luôn xoay quanh con người, chúng tác động lẫn nhau khi con người vừa là cầu nối giữa tự nhiên và xã hội, vừa tác động mạnh mẽ đến cả tự nhiên và xã hội. Cũng chính vì vậy mà môn học này tích hợp kiến thức từ nhiều môn học và chủ đề khác: Khoa học, Lịch sử, Vật lí, Môi trường, Dân số, Sức khỏe,...

2. Dạy học theo chủ đề

Nội dung giáo dục môn Tự nhiên và Xã hội được tổ chức theo các chủ đề: Gia đình, trường học, cộng đồng địa phương, thực vật và động vật, con người và sức khỏe, Trái đất và bầu trời. Các chủ đề này được phát triển theo hướng mở rộng và nâng cao từ lớp 1 đến lớp 3. Mỗi chủ đề đều thể hiện mối liên quan, sự tương tác giữa con người với các yếu tố tự nhiên và xã hội. Tùy theo từng chủ đề, nội dung giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống; giáo dục các vấn đề liên quan đến việc giữ gìn sức khỏe, bảo vệ cuộc sống an toàn của bản thân, gia đình và cộng đồng, bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai,... được thể hiện ở mức độ đơn giản và phù hợp [2].

Như vậy, căn cứ vào trình độ nhận thức, đặc điểm tâm sinh lí của HS mà chương trình đã cụ thể hóa thành các chủ đề (Mỗi một chủ đề đều mang những mảng kiến thức, nội dung riêng biệt song chúng đều có mối quan hệ với nhau). Kiến thức được trình bày theo cấp độ: từ xa đến gần, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp,... phù hợp với đặc điểm nhận thức của HS.

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội tăng cường sự tham gia tích cực của học sinh vào quá trình học tập, nhất là những hoạt động trải nghiệm; tổ chức hoạt động tìm hiểu, điều tra, khám phá; hướng dẫn học sinh học tập cá nhân, nhóm để tạo ra các sản phẩm học tập; khuyến khích học sinh vận dụng được những điều đã học vào đời sống [2].

Có thể thấy, chương trình chú trọng đến hoạt động quan sát, thực hành, khám phá và trải nghiệm của HS nhằm phát hiện ra những kiến thức và có thêm cho bản thân các em những kĩ năng, cách làm để chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng.

1.2.3. Mục tiêu chương trình

Chương trình được xây dựng từ nhiều nhà giáo dục. Được nghiên cứu sâu xa nhiều góc cạnh, nhiều mặt của vấn đề nhằm giúp học sinh Tiểu học được khám phá và tìm hiểu nhiều hơn về môi trường thiên nhiên, xã hội, con người,...

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội góp phần hình thành, phát triển ở học sinh tình yêu con người, thiên nhiên; đức tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khoẻ của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống; các năng lực chung và năng lực khoa học [2].

Như vậy, Chương trình môn học Tự nhiên và Xã hội góp phần giúp HS hình thành và phát triển tình yêu đối với con người, thiên nhiên; tính cần cù, chăm chỉ; nhận thức về việc bảo vệ sức khoẻ thể chất và tinh thần của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần có trách nhiệm với môi trường sống.

Bên cạnh đó, môn học còn giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu về tự nhiên và xã hội (bao gồm các năng lực về mặt nhận thức, năng lực tìm tòi và khám phá các sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng, năng lực áp dụng các kiến thức học được vào trong thực tế, biết cách ứng xử phù hợp với các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội). Rèn luyện các kĩ năng kĩ xảo, trang bị cho bản thân các kĩ năng sống, sinh tồn trong môi trường tự nhiên.

Ngoài ra, Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội là chương trình mở. Trên cơ sở bảo đảm yêu cầu cần đạt đối với mỗi lớp học, cấp học, giáo viên có thể lựa chọn đối tượng học tập sẵn có ở địa phương để dạy học, thay đổi thứ tự các chủ đề học tập, đặt tiêu đề bài học trong mỗi chủ đề, xác định thời gian và điều chỉnh thời lượng học tập cho mỗi chủ đề cho phù hợp với thực tế địa phương, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường. Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội xác định mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn học là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự phát triển năng lực và sự tiến bộ của học sinh trên cơ sở yêu cầu cần đạt đã được quy định ở mỗi lớp; từ đó, giúp giáo viên, học sinh điều chỉnh phương pháp dạy, phương pháp học để đạt được

kết quả tốt hơn; đồng thời tăng động cơ và hứng thú học tập môn học cho học sinh.

1.2.4. Nội dung chương trình

1.2.4.1. Nội dung khái quát

Mạch nội dung	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3
Gia đình	– Thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình – Nhà ở, đồ dùng trong nhà; sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà – Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp	– Thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình – Nhà ở, đồ dùng trong nhà; sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà – Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp	– Họ hàng nội, ngoại – Ngày kỉ niệm, sự kiện đáng nhớ của gia đình – Phòng tránh hoạ hoạn khi ở nhà – Giữ vệ sinh xung quanh nhà
Trường học	– Cơ sở vật chất của lớp học và trường học – Các thành viên và nhiệm vụ của một số thành viên trong lớp học, trường học – Hoạt động chính của học sinh ở lớp học và trường học – An toàn khi vui chơi ở trường và giữ lớp học sạch đẹp	– Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường học – Giữ an toàn và vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường	– Hoạt động kết nối với xã hội của trường học – Truyền thống nhà trường – Giữ an toàn và vệ sinh ở trường hoặc khu vực xung quanh trường

Cộng đồng địa phương	– Quang cảnh làng xóm, đường phố – Một số hoạt động của người dân trong cộng đồng – An toàn trên đường	– Hoạt động mua bán hàng hoá – Hoạt động giao thông	– Một số hoạt động sản xuất – Một số di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên
Thực vật và động vật	– Thực vật và động vật xung quanh – Chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi	– Môi trường sống của thực vật và động vật – Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật	– Các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của các bộ phận đó – Sử dụng hợp lý thực vật và động vật
Con người và sức khỏe	– Các bộ phận bên ngoài và giác quan của cơ thể – Giữ cho cơ thể khoẻ mạnh và an toàn	– Một số cơ quan bên trong cơ thể: vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu – Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể	– Một số cơ quan bên trong cơ thể: tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh – Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể
Trái đất và bầu trời	– Bầu trời ban ngày, ban đêm – Thời tiết	– Các mùa trong năm – Một số thiên tai thường gặp	– Phương hướng – Một số đặc điểm của Trái Đất – Trái Đất trong hệ Mặt Trời

1.2.4.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp

LỚP 1

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
GIA ĐÌNH	

Thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình	– Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình. – Nêu được ví dụ về bản thân và các thành viên trong gia đình làm công việc nhà và chia sẻ thời gian nghỉ ngơi, vui chơi cùng nhau. – Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.
Nhà ở, đồ dùng trong nhà; sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà	– Nêu được địa chỉ nơi gia đình đang ở. – Nêu được một số đặc điểm của ngôi nhà hoặc căn hộ nơi gia đình đang ở, các phòng trong ngôi nhà hoặc căn hộ và một số đặc điểm xung quanh nơi ở. – Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đồ dùng, thiết bị trong gia đình. – Chỉ ra hoặc nêu được tên đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm. – Nêu được cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình và lựa chọn được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương hoặc đã bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận.
Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp	– Nêu được sự cần thiết phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. – Làm được một số việc phù hợp để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp
TRƯỜNG HỌC	
Cơ sở vật chất của lớp học và trường học	– Nói được tên trường, địa chỉ của trường, tên lớp học. – Xác định được vị trí của lớp học, các phòng chức năng, một số khu vực khác của nhà trường như sân chơi, bãi tập, vườn trường, khu vệ sinh,... – Kể được tên một số đồ dùng, thiết bị có trong lớp học. – Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng

	cách các đồ dùng, thiết bị của lớp học và trường học.
Các thành viên và nhiệm vụ của một số thành viên trong lớp học, trường học	– Xác định được các thành viên trong lớp học, trường học và nhiệm vụ của một số thành viên. – Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, giáo viên và các thành viên khác trong nhà trường.
Hoạt động chính của học sinh ở lớp học và trường học	– Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học và trường học; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.
An toàn khi vui chơi ở trường và giữ lớp học sạch đẹp	– Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ; biết lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn. – Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch đẹp.
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	
Quang cảnh làng xóm, đường phố	– Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm, đường phố qua quan sát thực tế cuộc sống hằng ngày và tranh ảnh hoặc video. – Bày tỏ được sự gắn bó, tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình.
Một số hoạt động của người dân trong cộng đồng	– Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp của công việc đó cho xã hội qua quan sát cuộc sống hằng ngày và tranh ảnh hoặc video. – Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý. – Nêu được một số việc học sinh có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương. – Giới thiệu được tên, thời gian diễn ra một lễ hội truyền thống có sự tham gia của học sinh, gia đình và người dân ở cộng đồng. – Kể được một số công việc của các thành viên trong gia đình và người dân cho lễ hội đó.

	– Nêu được cảm xúc khi tham gia lễ hội đó.
An toàn trên đường	– Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường và nêu được cách phòng tránh thông qua quan sát thực tế cuộc sống hằng ngày và tranh ảnh hoặc video. – Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và đèn hiệu giao thông. – Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ: đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông.
THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	
Thực vật và động vật xung quanh	– Nêu tên và đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của cây và con vật thường gặp. – Vẽ hoặc sử dụng được sơ đồ có sẵn để chỉ và nói (hoặc viết) được tên các bộ phận bên ngoài của một số cây và con vật. – Phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa,...). – Phân biệt được một số con vật theo ích lợi hoặc tác hại của chúng đối với con người.
Chăm sóc và bảo vệ cây trồng và vật nuôi	– Nêu được việc làm phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi. – Làm được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng ở trường hoặc ở nhà và đối xử tốt với vật nuôi. – Có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây, con vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.
CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	
Các bộ phận bên ngoài	– Xác định được tên, hoạt động các bộ phận bên ngoài

và giác quan của cơ thể	của cơ thể; phân biệt được con trai và con gái. – Nêu được tên, chức năng của các giác quan. – Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần phải bảo vệ các giác quan. – Thực hiện được việc làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.
Giữ cho cơ thể khoẻ mạnh và an toàn	– Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và ích lợi của việc làm đó; thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể; tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cơ thể. – Nêu được số bữa cần ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cho cơ thể khoẻ mạnh và an toàn qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video; tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân. – Xác định được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video; liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh. – Nhận biết được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ.
	– Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân. – Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.
TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	
Các mùa trong năm	– Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm (ví dụ: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông; mùa mưa và mùa khô).

	– Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khoẻ mạnh.
Một số thiên tai thường gặp	– Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai (ví dụ: bão, lũ lụt, giông sét, hạn hán,...) ở mức độ đơn giản. – Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra. – Đưa ra được một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra. – Nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương. – Chia sẻ với những người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai.

LỚP 2

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
GIA ĐÌNH	
Các thế hệ trong gia đình	– Nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ và (hoặc) bốn thế hệ. – Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước. – Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình. – Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình. – Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.
Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình	– Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

	– Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương. – Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.
Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà	– Kể được tên một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc. – Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống. – Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc. – Đưa ra được cách xử lí tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.
Giữ vệ sinh nhà ở	– Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh). – Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).
TRƯỜNG HỌC	
Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường học	– Nêu được tên, một số hoạt động và ý nghĩa của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường (ví dụ: lễ khai giảng; văn nghệ đầu tuần; ngày kỉ niệm 20/11, 8/3; hội chợ xuân, hội chợ sách,...). – Nhận xét được về sự tham gia của học sinh trong những sự kiện đó và chia sẻ cảm nhận của bản thân.
An toàn khi tham gia một số hoạt động ở trường và giữ vệ sinh trường học	– Xác định được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia những hoạt động ở trường và cách phòng tránh. – Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.
CỘNG ĐỒNG ĐỊA	

PHƯƠNG	
Hoạt động mua bán hàng hoá	– Kể được tên một số hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày. – Nêu được cách mua, bán hàng hoá trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại. – Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hoá trước khi mua. – Thực hành (theo tình huống giả định) lựa chọn hàng hoá phù hợp về giá cả và chất lượng
Hoạt động giao thông	– Kể được tên các loại đường giao thông. – Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng. – Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn; biển báo cấm; biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh. – Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông. – Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, đò, thuyền,...) và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.
THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	
Môi trường sống của thực vật và động vật	– Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh và (hoặc) video. – Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh. – Phân loại được thực vật, động vật theo môi trường sống. – Tìm hiểu, điều tra một số thực vật và động vật có ở xung quanh và mô tả được môi trường sống của chúng.
Bảo vệ môi trường sống	– Thu thập được thông tin về một số việc làm của con

của thực vật, động vật	người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật. – Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật. – Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.
CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ	
Một số cơ quan bên trong cơ thể: vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu	– Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, tranh ảnh. – Nhận biết được chức năng của các cơ quan nêu trên ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân (ví dụ: nhận biết chức năng của xương và cơ qua hoạt động vận động; chức năng của cơ quan hô hấp qua hoạt động thở ra và hít vào; chức năng của cơ quan bài tiết qua việc thải ra nước tiểu). – Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu một trong các cơ quan trên không hoạt động.
Chăm sóc, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể	– Nhận biết và thực hiện được đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống. – Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp. – Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.
TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	
Các mùa trong năm	– Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm (ví dụ: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông; mùa

	mưa và mùa khô). – Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khoẻ mạnh.
Một số thiên tai thường gặp	– Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai (ví dụ: bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán,...) ở mức độ đơn giản. – Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra. – Đưa ra được một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra. – Nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương. – Chia sẻ với những người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai.

LỚP 3

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
GIA ĐÌNH	
Họ hàng nội, ngoại	– Nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại. – Xung hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại. – Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh vào sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại theo mẫu. – Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội, ngoại.
Ngày kỉ niệm, sự kiện đáng nhớ của gia đình	– Nêu được tên một số ngày kỉ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin có liên quan đến những sự kiện đó (ví dụ: một chuyến đi dã ngoại, du lịch đáng nhớ của cả gia đình; thay đổi nơi ở, nơi học, công việc của thành viên gia đình,...). – Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình.

	– Nhận xét được sự thay đổi của gia đình theo thời gian qua một số ví dụ.
Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà	– Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà và nêu được những thiệt hại có thể xảy ra (về người, tài sản,...) do hoả hoạn. – Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy xảy ra; Nhận xét về những cách ứng xử đó. – Thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra. – Điều tra, phát hiện được những thứ có thể gây cháy trong nhà và nói với người lớn có biện pháp để phòng cháy.
Giữ vệ sinh xung quanh nhà	– Kể tên và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà – Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.
TRƯỜNG HỌC	
Hoạt động kết nối của trường học	– Nêu được tên và ý nghĩa một đến hai hoạt động kết nối với xã hội của trường học (ví dụ: hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động truyền thông về an toàn giao thông, hoạt động ủng hộ đồng bào bị thiên tai,...) và mô tả được hoạt động đó. – Nhận xét được về sự tham gia của học sinh trong các hoạt động đó.
Truyền thống của nhà trường	– Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống nhà trường (năm thành lập trường, thành tích dạy và học; các hoạt động khác,...). – Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống nhà trường. – Bày tỏ được tình cảm hoặc mong ước của bản thân đối với nhà trường.

Giữ an toàn và vệ sinh ở trường hoặc khu vực xung quanh trường	– Thực hành khảo sát về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo nhóm: + Lập được kế hoạch khảo sát về sự an toàn của phòng học, tường rào, sân chơi, bãi tập hoặc khu vực xung quanh trường theo mẫu. + Khảo sát được về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo sự phân công của nhóm. + Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra được ý tưởng khuyến nghị với nhà trường nhằm khắc phục, hạn chế những rủi ro có thể xảy ra. – Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	
Một số hoạt động sản xuất	– Kể được tên, sản phẩm và ích lợi của một số hoạt động sản xuất (nông nghiệp, công nghiệp hoặc thủ công) ở địa phương.
	– Trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được. – Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video,... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
Di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên	– Giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử, văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. – Thể hiện sự tôn trọng và có ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan di tích văn hoá, lịch sử hoặc cảnh quan thiên nhiên.
THỰC VẬT VÀ ĐỘNG	

VẬT	
Các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của các bộ phận đó	Các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của các bộ phận đó – Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ sẵn có để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên một số bộ phận của thực vật và động vật. – Trình bày được chức năng của các bộ phận đó (sử dụng sơ đồ, tranh ảnh). – So sánh (hình dạng, kích thước, màu sắc) rễ, thân, lá, hoa, quả của các thực vật khác nhau; phân loại được thực vật dựa trên một số tiêu chí (ví dụ: đặc điểm của thân, rễ, lá,...). – So sánh được đặc điểm cấu tạo của một số động vật khác nhau; phân loại được động vật dựa trên một số tiêu chí (ví dụ: đặc điểm cơ quan di chuyển,...).
Sử dụng hợp lí thực vật và thực vật	– Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày – Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương. – Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.
CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	
Một số cơ quan bên trong cơ thể	– Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh trên sơ đồ, tranh ảnh. – Nhận biết được chức năng của các cơ quan nêu trên ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động sống hằng ngày của bản thân (ví dụ: theo dõi việc ăn, uống và thải bã; phát hiện tim và mạch máu đập; phát hiện khả năng phản ứng của cơ thể như rút tay lại khi sờ vào vật nóng và sự thay đổi cảm xúc, khóc khi bị ngã đau, vui khi được khen, buồn khi các bạn không cho chơi cùng).

Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể	– Nêu được một số ví dụ về mối quan hệ với gia đình hoặc bạn bè có ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến trạng thái cảm xúc (hoặc sức khoẻ tinh thần) của mỗi người. – Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn và thần kinh. – Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có lợi cho các cơ quan tiêu hoá, tim mạch, thần kinh. – Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với các cơ quan tiêu hoá, tim mạch, thần kinh (ví dụ: thuốc lá, rượu, ma túy); nêu được cách phòng tránh. – Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp (theo mẫu) để có được thói quen học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc.
TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	
Phương hướng	– Kể được bốn phương chính trong không gian theo quy ước. – Thực hành xác định được các phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn hoặc sử dụng la bàn.
Một số đặc điểm của Trái Đất	– Nhận biết ban đầu về hình dạng Trái Đất qua quả địa cầu.
	– Chỉ được cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam và các đới khí hậu trên quả địa cầu. – Trình bày được một vài hoạt động tiêu biểu của con người ở từng đới khí hậu dựa vào tranh ảnh và (hoặc) video. – Tìm và nói được tên các châu lục và các đại dương trên quả địa cầu. Chỉ được vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.

	– Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất: đồng bằng, đồi, núi, cao nguyên; sông, hồ; biển, đại dương dựa vào tranh ảnh và (hoặc) video. – Xác định được nơi học sinh đang sống thuộc dạng địa hình nào
Trái Đất trong hệ Mặt Trời	– Chỉ và nói được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ, tranh ảnh. – Chỉ và trình bày được chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời trên sơ đồ và (hoặc) mô hình. – Giải thích được ở mức độ đơn giản hiện tượng ngày và đêm, qua sử dụng mô hình hoặc video. – Chỉ được chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất trên sơ đồ và (hoặc) mô hình. – Nêu được Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất. – Chỉ được chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất trên sơ đồ và (hoặc) mô hình. – Nêu được Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.

Như vậy, về nội dung giáo dục, Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội trong CT GDPT 2018 bao gồm 6 chủ đề: Gia đình, Trường học, Cộng đồng địa phương, Thực vật và động vật, Con người và sức khỏe, Trái Đất và bầu trời. So với CT GDPT 2006, Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội mới tinh giản một số nội dung khó hoặc sẽ được học ở ngay các lớp đầu của cấp trung học cơ sở, đồng thời cập nhật một số nội dung mới gần gũi và thiết thực hơn với học sinh. Ví dụ, chương trình mới không dạy nội dung về đơn vị hành chính (làng, xã/phường; huyện/quận; tỉnh/thành phố) và các hoạt động nông nghiệp, công nghiệp ở tỉnh/thành phố; thay vào đó là dạy một số nội dung về lễ hội, về di tích văn hóa lịch sử và cảnh đẹp ở địa phương; một số thiên tai thường gặp và cách

phòng tránh; cách bảo vệ sự an toàn của bản thân, phòng tránh bị xâm hại; giảm bớt một số nội dung kiến thức trong chủ đề Trái Đất và bầu trời.

1.2.5. Thời lượng thực hiện chương trình

Thời lượng thực hiện chương trình mỗi lớp là 70 tiết/năm học, dạy trong 35 tuần. Ước lượng tỷ lệ % số tiết dành cho các chủ đề ở từng lớp như sau:

Chủ đề	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3
Gia đình	14%	13%	12%
Trường học	13%	12%	12%
Cộng đồng địa phương	16%	16%	14%
Thực vật và động vật	16%	16%	17%
Con người và sức khỏe	20%	20%	20%
Trái đất và bầu trời	11%	13%	15%
Đánh giá định kì	10%	10%	10%

Như vậy, thời lượng thực hiện môn TN-XH ở các lớp 1, 2, 3 trong CT GDPT năm 2018 nhiều hơn so với CT GDPT năm 2006. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội có 70 tiết/năm học cho mỗi lớp 1, 2, 3 còn CT GDPT 2006 cố định với kế hoạch dạy học là 35 tiết/năm học đối với lớp 1, 2 (1 tiết/tuần) và 70 tiết/năm đối với lớp 3 (2 tiết/tuần). Ngoài ra, Chương trình GDPT năm 2018 đã được chia thành các chủ đề cụ thể (6 chủ đề/lớp), mỗi chủ đề đều được ước tính tỉ lệ số tiết nhằm phù hợp với thực tế ở địa phương và môi trường học tập của HS.

1.3. ĐẶC ĐIỂM TÂM SINH LÝ CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC VÀ VIỆC SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Ở lứa tuổi Tiểu học (thường từ 6-11 tuổi), đặc điểm tâm sinh lý của HS có nhiều điểm thú vị và cần lưu ý. Hầu hết các em còn rất hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng. Khi bước vào cấp Tiểu học, các em dần có những thay đổi cả về thể chất lẫn tinh thần, cảm xúc, tâm lý. Cụ thể:

1.3.1. Sự phát triển về thể chất

Lên cấp Tiểu học, các em vẫn đang trong giai đoạn phát triển mạnh. Các hệ xương và cơ đang dần hoàn thiện nên vẫn còn yếu và rất dễ tổn thương, cong vẹo khi có va đập mạnh. Hơn nữa trẻ đang ở độ tuổi hiếu động, thích chạy nhảy, leo trèo và nô đùa.

Hệ thần kinh đang dần hoàn thiện các chức năng. Tư duy của trẻ từ trực quan sẽ dần chuyển sang tư duy hình tượng, tư duy trừu tượng. Vì vậy mà có thể thấy trẻ có xu hướng hứng thú với các trò chơi về trí tuệ, đòi hỏi khả năng tư duy, lập luận logic. Từ đó, các nhà giáo dục nên xây dựng trò chơi học tập có kiểu dạng câu hỏi, bài tập hoặc trò chơi mang tính trí tuệ nhằm kích thích, phát triển tư duy của trẻ.

Vốn dĩ đang trong độ tuổi phát triển nên cân nặng và chiều cao của HSTH cũng thay đổi nhanh. Mỗi năm cân nặng của hầu hết các em sẽ tăng thêm 2kg và chiều cao thêm 4cm.

Nhìn vào đặc điểm phát triển này mà khi tổ chức trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, giáo viên cần quan sát kỹ tới HS, chú ý bao quát lớp học để trẻ không tự ý nô đùa một cách nguy hiểm. Căn cứ vào sự phát triển chung của cả lớp và những trường hợp đặc biệt để xây dựng những trò chơi phù hợp với khả năng của học sinh và cả những HS yếu kém nhất cũng có thể tham gia.

1.3.2. Sự phát triển về hoạt động, hành vi

Nếu ở bậc Mầm non, vui chơi là hoạt động chính thì đến với bậc Tiểu học, học là hoạt động chủ đạo. Nhưng điều này không thay đổi một cách hoàn toàn mà nó sẽ chuyển đổi từ từ để các HS dần thích nghi với nó. Bên cạnh việc học thì các hoạt động như lao động, hoạt động tập thể cũng được xen kẽ để các em được khám phá và trải nghiệm.

HS sẽ cố gắng tích cực và tự giác hơn trong việc vệ sinh lớp học, giúp bố mẹ việc nhà, các công việc chung ở trường lớp,...

Dựa vào đặc điểm trên, ta thấy các hoạt động khám phá, tìm hiểu của môn học Tự nhiên và Xã hội là phù hợp và nó giúp HS dần thích nghi với cấp học mới. Qua việc được trải nghiệm, các em sẽ được rèn luyện nhiều tính cách và thói

quen tích cực. Các em cũng sẽ trở nên mạnh dạn hơn, tự tin trong giao tiếp với bạn bè và thầy cô.

1.3.3. Sự phát triển về trí tuệ

Đến với giai đoạn Tiểu học, các phẩm chất, năng lực, tư duy của HS đã có sự thay đổi. HS dần biết khái quát lập luận tuy nhiên các hoạt động nhận thức hay phân tích, tổng hợp của các em lúc mới bước vào cấp Tiểu học thì vẫn còn chung chung, đơn giản. Trí tưởng tượng cũng có sự đổi mới, có thể nhận biết điều này qua cách HS vẽ tranh, làm văn, trình bày í kiến,...

Khi vào lớp 1, HS được làm quen với ngôn ngữ viết, đọc hiểu nên đã có thể đọc một cách thành thạo và biết thêm nhiều từ mới. Và đến cuối cấp Tiểu học, các em đã viết nhanh, thành thạo và đúng về mặt ngữ pháp, chính tả và ngữ âm. Cũng chính vì thế mà các em cũng đã khám phá được nhiều thông tin qua nhiều kênh khác nhau một cách nhanh chóng như: ti vi, điện thoại, máy tính, sách báo,...

Trong độ tuổi Tiểu học, hầu hết HS đều nghiêng về trí nhớ trực quan. Tức là những hình ảnh nổi bật, những tình huống ấn tượng sẽ khiến các em nhớ lâu hơn. Đặc biệt là giai đoạn lớp 1-2. Vào lớp 4- lớp 5, HS đã biết ghi nhớ có chủ ý. Hiệu quả của việc ghi nhớ còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như mức độ hứng thú, tập trung vào bài học, tình trạng tâm sinh lý,...

Từ đặc điểm tâm sinh lý này, GV cần lưu ý để thiết kế và tổ chức các trò chơi trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội phù hợp với lứa tuổi HS. Lượng kiến thức và nội dung, hình thức nên đi từ dễ đến khó để HS dễ tiếp cận và phát huy tối đa các phẩm chất, năng lực của mình.

Như vậy, HS luôn cần có thời gian để thích nghi và làm quen. Điều này cũng phù hợp với đặc điểm của chương trình môn Tự nhiên và Xã hội là kiến thức luôn đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Ngoài ra, kiến thức của mỗi chủ đề, bài học không ngừng nâng cao các yêu cầu, nhiệm vụ học tập để học sinh được phát triển lên cao nữa, thể hiện năng khiếu cá nhân,...

1.3.4. Sự phát triển về tình cảm

Với lứa tuổi Tiểu học, rất dễ để nhận thấy những cảm xúc yêu-ghét, vui-buồn của các em. HS rất dễ xúc động, buồn bực, dễ khóc và cũng dễ cười bởi vì khả năng kiểm soát cảm xúc chưa tốt nên mọi biểu cảm, trạng thái của trẻ luôn được bộc lộ ra bên ngoài, tình cảm dễ thay đổi.

Vì vậy, sau mỗi hoạt động, trò chơi học tập, chủ đề GV nên mở rộng để HS liên hệ với bản thân, có cơ hội được chia sẻ và học được cách kiểm chế cảm xúc của bản thân.

1.3.5. Sự phát triển về nhân cách

Thời gian đầu đi học ở môi trường mới, bạn bè thầy cô mới, hầu hết trẻ đều rụt rè và nhút nhát. Một số ít khác thì lại khá mạnh dạn và tự tin trong giao tiếp, học tập và các hoạt động khác ở trường lớp.

Nhân cách của học sinh lúc này vẫn còn đang rất ngây thơ và hồn nhiên. Những nét tính cách riêng biệt đang trong quá trình hình thành. Vì vậy mà ta thấy trẻ luôn bộc lộ những cảm xúc, suy tư, ý nghĩ của mình một cách tự nhiên, thật thà và thẳng thắn. Các tố chất, năng khiếu cá nhân cũng chưa được thể hiện rõ nét.

Ta có thể thấy trẻ luôn cần thời gian và sự giúp đỡ của gia đình và nhà trường để phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần. Môn Học Tự nhiên và Xã hội thì luôn hướng tới các hoạt động trải nghiệm của HS. Chính vì vậy mà khi học môn học này, các em sẽ dần được tiếp cận với tự nhiên, môi trường, con người,.. dần mạnh dạn và tự tin hơn. Biết yêu quý bố mẹ, thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh,...

Tiểu kết chương 1

Qua nghiên cứu cơ sở lí luận của vấn đề thiết kế trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo CT GDPT 2018, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

Thứ nhất, trò chơi học tập được coi là một phương pháp dạy học tích cực mà từ lâu đã được rất nhiều nhà nghiên cứu quan tâm đến. Tùy vào các dạng trò chơi học tập khác nhau mà giáo viên sẽ thiết kế và tổ chức với những bài học phù hợp, tận dụng được nhiều tác dụng mà trò chơi học tập đem lại. Và dù là tổ chức ở thời điểm nào thì trò chơi học tập cũng đều phải tuân theo quy trình tổ chức, cụ thể với 4 bước là: Bước 1: Lựa chọn trò chơi; Bước 2: Giới thiệu và giải thích trò chơi; Bước 3: Tổ chức, tiến hành chơi và cuối cùng là Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi.

Như vậy, các tiết học vừa không bị nhàm chán mà còn đem lại hiệu quả giáo dục cao cho quá trình dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học.

Thứ hai, Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 có nhiều thay đổi so với CT GDPT năm 2006. Đây là một môn học bắt buộc trong Chương trình GD ở Tiểu học. Với những mảng kiến thức đa dạng, môn học đóng vai trò là nền tảng cho những kiến thức ở các lớp cao hơn. CT được xây dựng dưới 3 quan điểm là: 1. Dạy học tích hợp kiến thức từ nhiều môn học và lĩnh vực trong đời sống, 2. Dạy học theo chủ đề nhằm phân chia chương trình học theo các cấp độ giúp các em dần thích nghi với môn học và ngày càng phát triển theo chiều hướng tích cực. 3. Tích cực hóa hoạt động của HS, luôn hướng các em tới những trải nghiệm thực tế để trang bị cho mình những kiến thức khoa học, kỹ năng ứng xử và sinh tồn trong cuộc sống.

Chương trình được xây dựng với mục tiêu góp phần giúp HS hình thành và phát triển tình yêu đối với con người, thiên nhiên; tính cần cù, chăm chỉ; nhận thức về việc bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần có trách nhiệm với môi trường sống. Hơn nữa, môn học còn giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu về tự nhiên và xã hội (bao gồm các năng lực về mặt nhận thức, năng lực tìm tòi và khám phá các sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng, năng lực áp dụng các kiến thức học được vào trong thực tế, biết cách ứng xử phù hợp với các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội). Rèn luyện các kỹ năng

kĩ xảo, trang bị cho bản thân các kĩ năng sống, sinh tồn trong môi trường tự nhiên.

Nội dung chương trình bao gồm 6 chủ đề: Gia đình, Trường học, Cộng đồng địa phương, Thực vật và động vật, Con người và sức khỏe, Trái Đất và bầu trời được sắp xếp và ứng với các yêu cầu cần đạt được phân tích cụ thể với mỗi lớp học.

Thứ ba, các đặc điểm tâm sinh lí của HS luôn có sự thay đổi cả về mặt thể chất, tinh thần, trí tuệ và tình cảm, nhân cách,..... Để đảm bảo tất cả HS luôn được tham gia vào các hoạt động của nhóm, lớp và tham gia một cách chủ động, tích cực GV phải lưu ý và thiết kế, tổ chức TCHT một cách hợp lí, các nội dung kiến thức và cách tiến hành cũng phải được liên kết sao cho phù hợp với khả năng lứa tuổi các em.

Như vậy, việc thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong dạy học nói chung và dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học nói riêng là đúng đắn và cần thiết. Thông qua TCHT, HS bước đầu làm quen với môi trường mới một cách dễ dàng. Sau là hình thành nên các kĩ năng thực hành, làm việc nhóm, thuyết trình, trình bày vấn đề,...; năng lực giao tiếp, giải quyết các nhiệm vụ học tập,... giúp HS dần trở nên tự tin, mạnh dạn và trang bị cho bản thân các kiến thức về tự nhiên, xã hội; con người và sức khỏe; cộng đồng địa phương; gia đình; trường học; Trái Đất và bầu trời; thực vật và động vật để các em ứng dụng vào trong thực tiễn và đó cũng là cơ sở để tiếp thu kiến thức ở các bậc học cao hơn.

Chương 2

THỰC TRẠNG THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

2.1. KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRA

2.1.1. Mục đích điều tra

Nhằm tìm hiểu nhận thức của giáo viên về PP TCHT, mức độ quan tâm và thực trạng thiết kế, tổ chức trò chơi học tập trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng, chúng tôi tiến hành điều tra và trên cơ sở đó xác lập cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng các nguyên tắc, quy trình thiết kế TCHT và những lưu ý sư phạm khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập...

2.1.2. Đối tượng và địa bàn điều tra

Để tìm hiểu nhận thức của giáo viên về PP TCHT, mức độ quan tâm và thực trạng thiết kế, tổ chức trò chơi học tập trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng, chúng tôi tiến hành phát phiếu điều tra các thầy cô giáo đang công tác tại một số trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và một số tỉnh lân cận hiện đang theo học các lớp liên thông từ CĐ lên ĐH ngành GDTH khóa LT9, trường Đại học Hoa Lư.

2.1.3. Nội dung điều tra

Với phạm vi nghiên cứu của đề tài, chúng tôi tiến hành khảo sát và điều tra các GVTH một số vấn đề cơ bản sau:

- Nhận thức của GVTH về PP TCHT, vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng trò chơi học tập trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng.

- Thực trạng của việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2.1.4. Các phương pháp điều tra

Những phương pháp chủ yếu được sử dụng trong quá trình điều tra và khảo sát:

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: Chúng tôi đã xây dựng *Phiếu trưng cầu ý kiến* với các câu hỏi trắc nghiệm có các đáp án cho sẵn và các câu hỏi mở cho giáo viên về PP TCHT và thực trạng thiết kế, tổ chức TCHT.

- Phương pháp đàm thoại: Phương pháp này được sử dụng trong quá trình điều tra đối với giáo viên. Sau khi trả lời các câu hỏi trong *Phiếu trưng cầu ý kiến*, GV có thể chia sẻ thêm một số thông tin, kinh nghiệm của cá nhân về việc thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong dạy học nói chung và trong dạy học môn TN-XH ở Tiểu học (theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018) nói riêng.

- Phương pháp thống kê toán học: Chúng tôi đã thu thập, xử lý và phân tích các số liệu điều tra.

2.2. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

Với hơn 100 *Phiếu trưng cầu ý kiến* được phát ra, chúng tôi thu được 94 phiếu hợp lệ. Dựa trên kết quả từ 94 phiếu hợp lệ, chúng tôi đã tiến hành tổng hợp, phân tích, đánh giá và kết quả thu được như sau:

2.2.1. Nhận thức của giáo viên tiểu học về vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng trò chơi học tập trong dạy học

Để điều tra mức độ hiểu biết của GVTH về TCHT, chúng tôi đưa ra câu hỏi “*Phương pháp trò chơi học tập là gì?*” - Câu 2. *Phiếu trưng cầu ý kiến*. Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.1. Khái niệm về “Phương pháp trò chơi học tập”

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Là PPDH tích cực trong đó GV tổ chức trò chơi cho HS chơi trong giờ học.	4	4,3
2	Là PPDH tích cực trong đó GV tổ chức cho HS chơi trò chơi có nội dung gắn với nội dung bài học.	90	95,7
Tổng		94	100,0

Nhìn vào bảng thống kê trên, ta thấy có tới 90 GVTH (chiếm tới 95,7% trong tổng số) cho rằng TCHT là PPDH tích cực trong đó GV tổ chức cho HS chơi trò chơi có nội dung gắn với nội dung bài học. Còn lại 4 trong 94 GV (chiếm 4,3%) hiểu đơn giản rằng TCHT là PPDH tích cực trong đó GV tổ chức trò chơi cho HS chơi trong giờ học. Điều này chứng tỏ, đa số các thầy cô đều hiểu đúng về khái niệm PP TCHT.

Mặt khác, khi được hỏi “*Thứ tự các bước tiến hành tổ chức PP trò chơi học tập trong dạy học? (Đánh số thứ tự từ 1- 5 vào ô trống theo trật tự các bước mà Thầy/cô cho là đúng)*” – Câu 3. Phiếu trưng cầu ý kiến, thì kết quả thu được như sau:

Bảng 2.2. Thứ tự các bước tiến hành tổ chức PP TCHT trong dạy học

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Phiếu có câu trả lời đúng	80	85,1
2	Phiếu có câu trả lời sai	14	14.9
Tổng		94	100,0

Để tổ chức một trò chơi học tập có hiệu quả tốt thì trước tiên, các thầy cô phải nắm rõ trình tự các bước trong quy trình tổ chức phương pháp trò chơi học tập. Nhìn vào bảng số liệu trên, ta thấy có 80 GV (tương đương 85,1% trong tổng số) đã nắm được các bước để tổ chức nên một trò chơi học tập. Bên cạnh đó, có không ít các thầy/cô vẫn còn đang nhầm lẫn ở một số bước (3. Nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi và bước; 4. Tổng kết, rút ra nội dung bài học thông qua trò chơi).

Có thể do GV thu thập thông tin từ các nguồn tài liệu khác nhau và thói quen tổ chức trò chơi ở trường học mà GV còn đang bị nhầm lẫn ở một số bước. Vậy, quy trình để tổ chức trò chơi học tập đúng là: 2. Lựa chọn, thiết kế trò chơi – 1. Giới thiệu và giải thích trò chơi – 5. Tổ chức, tiến hành chơi – 3. Nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi – 4. Tổng kết, rút ra nội dung bài học thông qua trò chơi.

Ở câu hỏi về tác dụng, vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức trò chơi học tập cho học sinh trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng (Câu 4. Phiếu trưng cầu ý kiến), kết quả thu được như sau:

Bảng 2.3. Tác dụng của việc tổ chức trò chơi học tập trong dạy học

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Phát huy tính tích cực, gây hứng thú cho HS học tập	11	11,70
2	Tạo điều kiện phát triển các giác quan cho HS	32	34,04
3	Tăng khả năng ghi nhớ nội dung bài học cho HS	68	72,34
4	HS chủ động, sáng tạo hơn trong việc tiếp thu kiến thức mới	70	74,47
5	Làm không khí học tập trong lớp học được thoải mái, dễ chịu hơn	80	85,10
6	Làm cho quá trình học tập trở nên hấp dẫn hơn	62	65,95
7	Ý kiến khác:.....		

Từ bảng trên, có thể thấy GV tổ chức TCHT đều phát hiện ra những lợi ích mà nó đem lại. Nổi bật là việc làm không khí học tập trong lớp được thoải mái, dễ chịu hơn có 80 lượt chọn tương đương với 85,1% trong tổng số. TCHT còn được cho là có tác dụng giúp HS chủ động, sáng tạo hơn trong việc tiếp thu kiến thức mới và có 70 thầy/cô (chiếm 74,47%) đã nhận thấy điều đó. Tác dụng tăng khả năng ghi nhớ nội dung bài học nhờ TCHT cũng đc thầy/cô khẳng định qua 68 phiếu chọn (chiếm 72,34%). Bên cạnh đó, một số ít thầy/cô cho rằng TCHT tạo điều kiện phát triển các giác quan cho HS (32 phiếu chọn, tương ứng với 34,04%) và phát huy tính tích cực và gây hứng thú cho HS được 11 thầy/cô chỉ ra (chiếm 11,7% trong tổng số), có nghĩa là TCHT chỉ giúp HS tích cực, chủ động hơn một phần nhỏ.

TCHT đem lại nhiều lợi ích không chỉ cho người học mà còn cả người dạy. Khi ta xây dựng được một TCHT theo đúng mục đích đề ra, nội dung kiến thức khoa học, rõ ràng và đúng đắn thì TCHT không chỉ mang lại một mà còn nhiều tác dụng tích cực cùng lúc như: làm không khí lớp học trở nên thoải mái hơn, HS chủ động, sáng tạo trong việc tiếp thu kiến thức mới, tăng khả năng ghi nhớ nội dung bài học cho HS, làm cho quá trình học tập trở nên hấp dẫn hơn, ...

2.2.2. Thực trạng của việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Để điều tra thực trạng của việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng, chúng tôi đưa ra 06 câu hỏi trong Phiếu trưng cầu ý kiến (Câu 1, Câu 5, Câu 6, Câu 7, Câu 8).

Ở câu hỏi “*Thầy/cô có thường xuyên sử dụng phương pháp Trò chơi học tập trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng không?*” - Câu 5. Phiếu trưng cầu ý kiến, kết quả thu được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2.4. Mức độ sử dụng phương pháp Trò chơi học tập trong dạy học

STT	Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Chưa bao giờ	0	0,0
2	Ít khi	7	7,45
3	Thỉnh thoảng	11	11,7
4	Thường xuyên	76	80,85
Tổng		94	100,0

Nhìn vào bảng kết quả trên ta thấy, có tới 76 giáo viên (chiếm gần 90% tổng số giáo viên) thường xuyên sử dụng trò chơi học tập trong quá trình dạy học. Còn lại 11 giáo viên (chiếm 11,7% tổng số giáo viên) thì sử dụng ở mức độ thỉnh thoảng và 7 trong 94 giáo viên (chiếm 7,45%) ít khi sử dụng trò chơi học tập trong dạy học. Như vậy, qua việc lấy ý kiến của những giáo viên đã có kinh nghiệm lâu năm trong nghề, chúng tôi nhận thấy được đa số giáo viên đều sử dụng trò chơi học tập trong dạy học, đặc biệt là trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học.

Chính vì thế mà TCHT có vai trò quan trọng, thông qua TCHT các em được tiếp cận với kiến thức một cách nhẹ nhàng, vui vẻ và thoải mái; HS có cơ hội được trải nghiệm, khám phá thế giới, phát triển năng khiếu cá nhân,... việc giảng dạy của thầy, cô giáo cũng trở nên hay hơn và ý nghĩa hơn.

Ở câu hỏi “*Thầy/cô thường tổ chức trò chơi học tập vào thời điểm nào của hoạt động dạy học?*” - Câu 6. Phiếu trưng cầu ý kiến, kết quả thu được như sau:

Bảng 2.5. Thời điểm tổ chức trò chơi học tập trong tiết học

STT	Thời điểm	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra kiến thức bài học cũ (Đầu tiết học)	70	74,46
2	Hình thành kiến thức mới (Giữa tiết học)	20	23,40
3	Củng cố kiến thức bài học (Cuối tiết học)	64	68,08

TCHT là một phương pháp, hình thức khá thú vị. Không những thế, khi biết cách sử dụng hợp lí nó còn đem lại hiệu quả giáo dục đáng kể. Thời điểm tổ chức cũng là một trong những yếu tố tạo nên sự hiệu quả đó. Dựa vào mục đích, nội dung và cả hình thức mà có thể tổ chức ở các thời điểm khác nhau. Dựa trên kết quả khảo sát đã được tổng hợp trong bảng 2.5. TCHT được 74,46% GV (70/94) tổ chức vào thời điểm đầu tiết học nhằm kiểm tra nội dung kiến thức đã học ở bài trước; 64 GV (chiếm 68,08% trong tổng số) lựa chọn tổ chức TCHT ở thời điểm cuối tiết học và 20 GV trong tổng số 94 GV (chiếm 23,40%) chọn tổ chức vào giữa tiết học nhằm hình thành kiến thức mới cho HS.

Dù là thời điểm nào thì TCHT vẫn luôn đem lại những hiệu quả giáo dục đáng kể nếu GV biết lựa chọn, những nội dung kiến thức, hình thức phù hợp lồng ghép trong những tiết dạy sao cho ăn khớp. Và GV nên xen kẽ để tổ chức ở các thời điểm khác nhau để không gây nhàm chán và khai thác được nhiều khía cạnh từ HS.

Tiếp tục ở câu hỏi “*Thông thường, nếu tổ chức trò chơi học tập trong một tiết dạy môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học, Thầy/cô thường dành bao nhiêu thời gian cho hoạt động này?*” - Câu 7. Phiếu trưng cầu ý kiến, kết quả thu được như sau:

Bảng 2.6. Thời gian dành cho hoạt động tổ chức TCHT trong một tiết học

STT	Thời gian	Số lượng	Tỉ lệ %
-----	-----------	----------	---------

1	Khoảng 5 phút	78	82,98
2	Khoảng 10 phút	16	17,02
3	Nhiều hơn 10 phút	0	0,0

Nhìn vào kết quả điều tra trên, ta thấy có 78 GV (chiếm 82,98% trong tổng số) thường dành khoảng 5 phút để tổ chức TCHT, 17,02% còn lại (16 GV) thì dành khoảng 10 phút để tổ chức TCHT và không có thầy cô nào trong số 94 GV tổ chức hơn 10 phút.

Như vậy, các GV đều phân bổ thời gian rất hợp lí cho việc tổ chức trò chơi học tập trong một tiết dạy học nói chung và trong một tiết dạy môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng. Tùy thuộc vào từng bài học, tiết học có nội dung và hình thức khác nhau mà thầy, cô xây dựng và tổ chức trò chơi hợp lí, hiệu quả sao cho vẫn đảm bảo thời gian học tập, HS tiếp thu đầy đủ kiến thức.

Ở câu hỏi số 8. Phiếu trưng cầu ý kiến, “*Khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Thầy/cô gặp những thuận lợi và khó khăn gì?*”, kết quả thu được như sau:

Bảng 2.7. Những phương tiện hỗ trợ khi tổ chức TCHT

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Không sử dụng các phương tiện, đồ dùng hỗ trợ	1	1,06
2	Ít sử dụng các phương tiện, đồ dùng hỗ trợ	4	4,25
3	Thường sử dụng máy tính, máy chiếu hỗ trợ	62	65,95
4	Bằng các dụng cụ tự chuẩn bị	64	68,08
5	Khác:.....		

Căn cứ vào các bài học với chủ đề, nội dung khác nhau mà GV dự kiến và sử dụng các công cụ hỗ trợ phù hợp cho trò chơi mà mình định tổ chức. Ngoài ra, GV cũng cần phải lưu ý tới các yếu tố như: vật chất - trang thiết bị của nhà trường, môi trường, thời tiết, khí hậu,...

Từ các số liệu thu tập được trong bảng trên cho ta thấy có 64 thầy cô thường tự chuẩn bị các dụng cụ (chiếm 68,08%) và 62 GV sử dụng máy tính,

máy chiếu là các thiết bị chủ yếu hỗ trợ cho việc tổ chức trò chơi trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội (chiếm 65,95%). Có thể do vốn hiểu biết về công nghệ thông tin chưa đáp ứng đủ, điều kiện kinh tế, trang thiết bị của nhà trường chưa đáp ứng đủ mà bên cạnh đó cũng có các GV ít khi sử dụng các phương tiện, đồ dùng hỗ trợ (4 GV, chiếm 4,25%) và có 1 GV (1,06%) không sử dụng các phương tiện hay đồ dùng hỗ trợ vào trong tổ chức trò chơi học tập.

Như vậy, GV không hoàn toàn dựa vào phương tiện hay đồ dùng hỗ trợ như máy tính, máy chiếu mà vẫn có thể tổ chức trò chơi học tập bằng các dụng cụ tự chuẩn bị. Qua đó, ta thấy được có rất nhiều cách để tổ chức trò chơi học tập cho học sinh mà không nhất thiết phải phụ thuộc vào thiết bị, máy móc.

Ở câu hỏi về *thuận lợi, khó khăn* khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong dạy học nói chung và dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học nói riêng – Câu 8. Phiếu trưng cầu ý kiến, kết quả được tổng hợp trong bảng 2.8 và 2.9 dưới đây:

Bảng 2.8. Thuận lợi khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
1	HS say mê, tích cực xây dựng bài	60	63,8
2	HS dễ tiếp thu kiến thức	70	74,5
3	HS được rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo và thói quen tích cực	65	69,1
4	HS được sáng tạo, thể hiện năng khiếu của mình	75	79,87
5	Ý kiến khác:.....	0	0,0

Về mặt thuận lợi: Có các thuận lợi nổi bật mà GV thường gặp khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội đó là: 75 GV (79,87%) thấy HS được sáng tạo và thể hiện năng khiếu của mình và 70 GV cho rằng HS dễ tiếp thu kiến thức (chiếm 74,5%), điểm thuận lợi tiếp theo là HS được rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo và thói quen tích cực có 65 GV chọn (tương ứng với 69,1% trng tổng số) và cuối cùng là khi tổ chức trò chơi học tập, có 60 thầy cô (63,8%) thấy HS say mê, tích cực xây dựng bài.

Bảng 2.9. Khó khăn khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Khó bao quát lớp học	15	15,95
2	HS không tập trung vào bài	12	12,76
3	Không có đủ thời gian	30	32
4	Cơ sở vật chất còn thiếu thốn, chưa đáp ứng được tiết học	70	74,5
5	Ý kiến khác:.....		

Bên cạnh những điểm thuận lợi, việc thiết kế và tổ chức trò chơi học tập của GV cũng gặp không ít những khó khăn. Trong đó nổi bật là: Cơ sở vật chất còn thiếu thốn, chưa đáp ứng được tiết học có 70 GV lựa chọn (ứng với 74,5 % trong tổng số), đây là một con số khá cao và cũng là điều rất đáng quan tâm. Nó ảnh hưởng rất nhiều tới việc dạy – học và thể hiện sự thụ lùi về công nghệ. Tiếp theo là vấn đề không có đủ thời gian với 30 phiếu chọn (chiếm 32%) và 15,95% (15 GV) cho rằng khó bao quát lớp học. Cuối cùng là việc HS không tập trung vào bài. Đây cũng là vấn đề khá phổ biến khi tổ chức trò chơi học tập cho HS. Thường học sinh khi được tham gia nên rất vui, không kiểm soát được hành vi dẫn tới lớp học ồn ào, không tập trung vào bài học.

Qua đó, việc thiết kế, tổ chức trò chơi học tập đem lại rất nhiều thuận lợi cho GV trong việc dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học. Tuy nhiên, khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập GV cũng gặp không ít những khó khăn. Vì thế, GV cần lưu ý, rút kinh nghiệm, phân bổ thời gian sao cho hợp lý, đảm bảo thời gian tổ chức tiết học với đầy đủ kiến thức để ngày càng hoàn thiện bản thân và việc dạy học có hiệu quả. Các nội dung thiết kế trò chơi phải đúng đắn, khoa học, tránh lan man gây mất tập trung và lạc kiến thức dẫn tới tiết học không đạt hiệu quả.

Ngoài những câu hỏi về thực trạng của việc thiết kế và tổ chức TCHT trong dạy học nói chung và trong dạy học môn TN-XH ở Tiểu học nói riêng,

chúng tôi đưa thêm 2 câu hỏi về những lưu ý và những kinh nghiệm của GV khi thiết kế và tổ chức các TCHT này (Câu 9, 10. Phiếu trưng cầu ý kiến).

Ở câu hỏi “*Theo Thầy/cô, khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập cho học sinh trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội cần phải lưu ý những gì?*”, kết quả điều tra thu được như sau:

Bảng 2.10. Những lưu ý khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Cần nắm rõ trình độ của học sinh trong lớp để thiết kế trò chơi học tập phù hợp	63	67,02
2	Nội dung đảm bảo gắn liền với bài học	76	80,85
3	Căn chỉnh thời gian hợp lí	67	71,27
4	Ý kiến khác:.....	0	0,0

Về các lưu ý khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập, các thầy cô cho biết: *Nội dung phải đảm bảo gắn liền với bài học* (có 76 phiếu chọn tương đương với 80,85% trong tổng số), sau đó là 67 GV chọn *Căn chỉnh thời gian hợp lí* là điều lưu ý thứ hai và 67,02% chọn *Cần phải nắm rõ trình độ của học sinh trong lớp để thiết kế trò chơi học tập phù hợp* là một điều cần lưu ý. Và đây cũng là các điểm khó khăn mà thầy cô thường gặp phải khi thiết kế và tổ chức trò chơi trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội.

Mặt khác, khi được điều tra cả bằng phiếu hỏi về kinh nghiệm khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng (Câu 10. Phiếu trưng cầu ý kiến), các thầy cô giáo đã chia sẻ rất nhiệt tình như: “*Cần xác định rõ mục tiêu bài học, lựa chọn và sử dụng phối hợp các PPDH tích cực, xác định sử dụng PP TCHT vào thời điểm nào của tiết học và với mục đích gì? để đạt hiệu quả tốt nhất*”, “*Nên lựa chọn trò chơi phù hợp với trình độ nhận thức của HSTH*”, “*Tên trò chơi ngắn gọn nhưng phải hấp dẫn để lôi cuốn được nhiều học sinh tham gia*”, “*Cách chơi, luật chơi phải thật rõ ràng*”,...(chiếm 70/94 phiếu) Đây chính là những cơ sở

thực tiễn để chúng tôi làm căn cứ xây dựng nội dung Chương 3 của đề tài nghiên cứu.

Tiểu kết chương 2

Qua điều tra về thực trạng của việc thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội theo CT GDPT 2018 nói riêng, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

Về quá trình điều tra, phiếu điều tra được xây dựng với mục đích nhằm tìm hiểu nhận thức của giáo viên về PP TCHT, mức độ quan tâm và thực trạng thiết kế, tổ chức trò chơi học tập trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng. Phiếu điều tra hướng tới đối tượng là các thầy cô giáo đang công tác tại một số trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và một số tỉnh lân cận hiện đang theo học các lớp liên thông từ CĐ lên ĐH ngành GDTH khóa LT9, trường Đại học Hoa Lư.

Từ đó, chúng tôi thiết kế phiếu điều tra bao gồm 10 câu hỏi ở các khía cạnh khác nhau bằng các phương pháp điều tra với phiếu hỏi, phương pháp đàm thoại và phương pháp thống kê toán học để thu thập thông tin và xử lý số liệu một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất có thể.

Về kết quả điều tra cho thấy thực trạng của việc thiết kế và tổ chức trò chơi học tập ở Tiểu học của GV có rất nhiều cách thức tiến hành khác nhau.

Đầu tiên là vấn đề nhận thức của giáo viên Tiểu học về vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng trò chơi học tập trong dạy học qua các câu hỏi về khái niệm, thứ tự các bước tổ chức TCHT và tác dụng mà nó đem lại. Từ các câu trả lời của GV, chúng tôi thấy đa số các thầy cô đều nắm rõ kiến thức ở phần này, các phiếu trả lời đúng chiếm số lượng lớn. Bên cạnh đó vẫn còn một thầy cô còn đang nhầm lẫn giữa các bước tổ chức trò chơi học tập. Điều này khiến cho hiệu quả của việc tổ chức trò chơi học tập bị giảm sút.

Tiếp theo là về thực trạng của việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình Giáo dục

phổ thông 2018. Qua điều tra chúng tôi thấy được thực trạng thiết kế và tổ chức TCHT tùy thuộc vào mỗi GV và ở mỗi nơi là khác nhau. TCHT được GV sử dụng ở mức độ thường xuyên (76/94 GV), một số ít khác thì sử dụng với mức độ thi thoảng và ít khi. Và không có thầy, cô nào không sử dụng TCHT. Thời điểm để tổ chức trò chơi cũng sẽ đem lại những hiệu quả khác nhau cho tiết học. Thường có 3 thời điểm để tổ chức TCHT là đầu tiết học (nhằm gây hứng thú và dẫn dắt vào bài mới), giữa tiết học (giúp HS hình thành kiến thức, khái niệm) và cuối tiết học (để củng cố lại kiến thức bài học)... Điều đó cho thấy TCHT có vai trò quan trọng trong dạy học, đặc biệt là môn học Tự nhiên và Xã hội.

Để đảm bảo tiết học được diễn ra trọn vẹn và HS tiếp thu với toàn bộ kiến thức bài học, GV thường tổ chức TCHT trong thời gian khoảng 5 phút và 10 phút. Tùy thuộc vào bài học có nội dung kiến thức mà các thầy, cô sẽ phân chia hợp lý để tổ chức trò chơi cho các em và lựa chọn thiết bị hỗ trợ tiện lợi, sẵn có như: máy chiếu, máy tính hoặc là bằng các dụng cụ do chính GV tự thiết kế để đem lại hiệu quả giáo dục cao. Tuy nhiên, nhìn vào bảng số liệu ta thấy đa số GV sử dụng các dụng cụ tự chuẩn bị hoặc là sử dụng máy tính, máy chiếu. Rất ít GV ít khi sử dụng hoặc không sử dụng thiết bị hỗ trợ. Do nguồn trang thiết bị của nhà trường còn thiếu thốn, điều kiện kinh tế hạn hẹp, chưa có nhiều hiểu biết về công nghệ thông tin, nội dung bài học không cần sử dụng đến,... mà thầy cô ít sử dụng thiết bị máy móc, máy chiếu,... Điều đó cũng cho ta thấy được rằng TCHT vẫn được tổ chức mà không cần phải phụ thuộc hoàn toàn vào máy móc.

Vấn đề thuận lợi và khó khăn trong việc thiết kế và tổ chức là yếu tố rất quan trọng. Nó ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng tiết dạy đó và về lâu dài nó sẽ quyết định xem TCHT có đem lại hiệu quả giáo dục hay không. Nhìn vào đó, GV cần có các biện pháp khắc phục những khó khăn còn đang hạn chế: xem lại phương pháp giảng dạy của GV, chỉ ra những chỗ chưa làm tốt của HS để kịp thời chỉnh sửa, bổ sung; góp ý, yêu cầu nhà trường bổ sung thêm một số trang thiết bị, máy chiếu,... để phục vụ tốt cho tiết dạy,...

Nội dung đảm bảo gắn liền với bài học, căn chỉnh thời gian hợp lý và cần phải nắm rõ trình độ HS trong lớp để thiết kế trò chơi phù hợp là các vấn đề mà

thầy, cô cho rằng cần phải lưu ý khi thiết kế và tổ chức TCHT cho HS. Đặc biệt là vấn đề phải đảm bảo nội dung gắn liền với bài học có 76/94 phiếu chọn (chiếm 80,85% trong tổng số).

Ngoài ra, khi điều tra bằng phiếu hỏi về kinh nghiệm khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng (Câu 10 trong Phiếu trưng cầu ý kiến), các thầy cô giáo đã chia sẻ rất nhiệt tình như: *“Cần xác định rõ mục tiêu bài học, lựa chọn và sử dụng phối hợp các PPDH tích cực, xác định sử dụng PP TCHT vào thời điểm nào của tiết học và với mục đích gì để đạt hiệu quả tốt nhất”, “Nên lựa chọn trò chơi phù hợp với trình độ nhận thức của HSTH”, “Tên trò chơi ngắn gọn nhưng phải hấp dẫn để lôi cuốn được nhiều học sinh tham gia”, “Cách chơi, luật chơi phải thật rõ ràng”,...*

Nhìn chung, qua chương 2, chúng tôi không chỉ thu thập được các số liệu cho việc nghiên cứu đề tài mà còn được biết thêm nhiều kinh nghiệm trong thiết kế và tổ chức trò chơi học tập cho HS. Đây chính là những cơ sở thực tiễn để chúng tôi làm căn cứ xây dựng nội dung Chương 3 của đề tài nghiên cứu.

Chương 3

THIẾT KẾ TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

3.1. CÁC NGUYÊN TẮC THIẾT KẾ TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC

3.1.1. Đảm bảo tính hỗ trợ, phù hợp với yêu cầu nội dung bài học

Các nội dung kiến thức được chọn lựa để thiết kế nên một trò chơi học tập nhất thiết phải hỗ trợ cho bài học. Có nghĩa là nó phải giúp cho việc dạy và học trở nên chất lượng và hiệu quả hơn, hỗ trợ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh được kết nối một cách tự nhiên dễ hiểu và giải đáp được những điều chưa rõ mà học sinh băn khoăn.

Để có thể hỗ trợ một cách tốt nhất thì các nguồn thông tin, phương pháp, hình thức tổ chức,... còn phải phù hợp với nội dung bài học. Các mảng kiến thức, các phần bài ăn khớp với nhau. Tránh việc nhầm lẫn, lạc bài, hiểu sai vấn đề.

Ví dụ: Bài 24: Tự bảo vệ mình (TN-XH lớp 1, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

Trò chơi: Đóng vai, sắm vai

Mục đích: HS biết làm một số công việc đơn giản để tự bảo vệ bản thân. Nhận thức được tầm quan trọng của những việc đó

Thời lượng: 10 phút

Thời điểm: giữa tiết học

Cách chơi: GV lần lượt nêu lên các yêu cầu, nhiệm vụ học tập để học sinh chuẩn bị và trình bày. Mỗi câu hỏi có thể gọi 2-3 HS để khai thác được nhiều ý kiến và thông tin khác nhau

Căn cứ vào nội dung bài học, GV có thể thiết kế trò chơi đóng vai, sắm vai. HS hóa thân thành các nhân vật, đưa ra cách xử lý các tình huống về việc tự bảo vệ bản thân mình. Trò chơi hỗ trợ cho HS để hiểu biết thêm về việc tự bảo vệ bản thân mình, hoàn thành các nhiệm vụ học tập trong SGK,...

3.1.2. Nguyên tắc vừa sức

Để HS được phát huy hết khả năng của mình và không ngừng tiến bộ, khi tuân theo nguyên tắc này trong quá trình dạy học, giáo viên phải chọn lựa nội dung, phương pháp, hình thức dạy học sao cho đi từ dễ đến khó, từ cơ bản đến phức tạp. Hơn nữa là các mức độ khó khăn, phức tạp của nhiệm vụ học tập luôn phải được nâng cao dần sao cho tương ứng với giới hạn cao nhất của vùng phát triển gần nhất của HS.

Và với nguyên tắc này, GV nên lưu ý tới đặc điểm lứa tuổi để đưa ra các yêu cầu cho phù hợp. Mỗi một giai đoạn, lứa tuổi đều gắn liền với sự phát triển của cơ thể cả về mặt tinh thần lẫn thể chất. Và trong cùng một độ tuổi thì sự phát triển giữa các trẻ không đồng đều, chính vì thế sự vừa sức phải chú ý tới các đặc điểm riêng biệt của cá nhân.

Ví dụ: Sau khi giới thiệu trò chơi, GV tiến hành tổ chức trò chơi với các câu hỏi:

+ Câu 1: Em hãy kể tên một số công việc em thường làm ở nhà để tự bảo vệ bản thân.

+ Câu 2: Em hãy diễn lại việc làm đó của mình.

+ Câu 3: Cho tình huống sau: khi tan học, em đứng đợi mẹ ở cổng trường thì có một người lạ mặt đi tới, nhận là người quen của mẹ và được mẹ nhờ đến đón em. Em hãy đóng vai bạn nhỏ và đưa ra cách làm của mình.

Các tình huống, câu hỏi đưa ra phải phù hợp với khả năng, đặc điểm tâm sinh lí với lứa tuổi HS lớp 1 và phù hợp với trình độ nhận thức chung của cả lớp để HS nào cũng có thể tư duy, trả lời và tham gia xử lí tình huống,...

3.1.3. Nguyên tắc tính hấp dẫn, lôi cuốn

Khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập, tuân theo nguyên tắc tính hấp dẫn và lôi cuốn là điều cần thiết bởi HS luôn có hứng thú với những điều mới lạ và ấn tượng, luôn tò mò về những điều chưa biết và bị thu hút từ những thứ hấp dẫn. Áp dụng nguyên tắc này để thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội có thể đem lại hiệu quả giáo dục cao, học sinh tiếp thu kiến thức một cách chủ động hơn. Muốn được như vậy, người thiết kế và tổ chức trò chơi học tập phải không ngừng sáng tạo các nội dung kiến thức, tìm ra những cách làm mới mẻ để kích thích sự hứng thú của học sinh.

Ví dụ: Bài 12: Vui đón tết (TN-XH 1, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

Tên trò chơi: Mảnh ghép bí ẩn

Mục đích: củng cố kiến thức về ngày Tết truyền thống cho HS

Thời lượng: 3-5 phút

Thời điểm: cuối tiết học

- GV thiết kế khoảng 4 câu hỏi ứng với 4 mảnh ghép. Khi mở hết các mảnh ghép thì hình ảnh mầu chốt là khung cảnh chợ tết nhộn nhịp sẽ được hiện lên hoàn chỉnh.

Cách chơi:

- GV đóng vai là người quản trò và chia lớp thành 2 đội chơi, giới thiệu tên trò chơi, trình chiếu các câu hỏi và mời học sinh trả lời.

- Sau mỗi câu trả lời đúng thì một mảnh ghép sẽ biến mất và một phần hình ảnh mẫu chốt sẽ được hiện ra. Đội nào trả lời đúng và nhiều nhất sẽ là đội thắng cuộc, nhận được phần quà từ GV hoặc được cộng điểm.

Luật chơi:

- Mỗi đội chơi sẽ cử đại diện chọn một mảnh ghép, trả lời câu hỏi và có thời gian là 2 phút để thảo luận cho mỗi câu hỏi.

- Sau khi giới thiệu cách chơi và luật chơi trò chơi mảnh ghép bí mật, GV tiến hành tổ chức trò chơi, các câu hỏi tương ứng với mỗi mảnh ghép:

+ Câu 1: Tết Nguyên Đán còn có những tên gọi khác nào?

+ Câu 2: “Vườn xanh lại đóng khố xanh

Xung quanh trồng hành, thả lợn vào trong

Đó là bánh gì?”

+ Câu 3: Khoảnh khắc chuyển giao từ năm này qua năm khác được gọi là gì?

+ Câu 4: Người Việt Nam ở bên Tây có ăn tết Ta hay không?

+ Câu 5: kể tên những món ăn truyền thống trong ngày Tết mà em biết.

+ Câu 6: Một loài hoa đặc trưng trong ngày Tết ở miền Bắc đó là hoa gì?

Tổng kết:

- GV dành lời khen và phần thưởng cho các đội chơi, đặc biệt là đội chơi thắng cuộc, có nhiều câu trả lời đúng nhất và nhanh nhất để động viên, khích lệ tinh thần học tập của các em.

Như vậy, thay bằng hình thức hỏi đáp thông thường, GV có thể sáng tạo với các hình thức khác nhau để hấp dẫn sự tò mò của HS. Từ đó khơi gợi tính hiếu kỳ, muốn tìm hiểu và khám phá của các em vào trong dạy học.

3.2. QUY TRÌNH THIẾT KẾ TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Để sử dụng PP TCHT hiệu quả trong quá trình dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng, GV có thể thiết kế TCHT theo các bước sau:

3.2.1. Bước 1: Xác định mục đích của TCHT

- Dựa vào nội dung của bài học, giáo viên xác định mục đích của trò chơi.

3.2.2. Bước 2: Xác định thời điểm tổ chức TCHT

- Trên cơ sở xác định mục đích của trò chơi, giáo viên xác định thời điểm tổ chức trò chơi trong tiết học cho phù hợp.

3.2.3. Bước 3: Xác định thời gian thực hiện TCHT

- Tùy mục đích và thời điểm tiến hành TCHT đã xác định mà GV đưa ra dự kiến thời gian chơi cho phù hợp. Thông thường trò chơi có thể diễn ra từ 3 đến 7 phút.

3.2.4. Bước 4: Đặt tên trò chơi và xây dựng nội dung trò chơi

- Sau khi đã xác định được mục đích, thời điểm tổ chức trò chơi, thời gian thực hiện trò chơi, GV tiến hành lựa chọn, đặt tên và xây dựng nội dung cho TCHT. Tên trò chơi nên ngắn gọn, hấp dẫn; nội dung trò chơi phong phú, phù hợp với mục đích của trò chơi và phù hợp trình độ nhận thức của HSTH.

3.2.5. Bước 5: Xây dựng cách chơi, luật chơi và dự kiến vật dụng (nếu cần)

- Từ nội dung trò chơi đã xây dựng ở bước trên, GV tiến hành xây dựng cách chơi và luật chơi cho phù hợp. Cách chơi và luật chơi cần rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với đối tượng HSTH.

3.2.6. Bước 6: Tổng kết trò chơi

- Kết thúc trò chơi, GV nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi theo luật chơi đã đề ra; nhận xét thái độ của người tham gia chơi và rút kinh nghiệm.
- Thông qua trò chơi, GV tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học.

3.3. THIẾT KẾ MỘT SỐ TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Dựa vào các nguyên tắc và quy trình thiết kế TCHT trong dạy học môn TN-XH ở TH đã đề ra (mục 3.1 và 3.2), ở từng bài học trong các chủ đề, GV có thể tiến hành thiết kế TCHT giúp tiết học môn TN-XH trở nên hấp dẫn, thú vị và hiệu quả hơn. Tuy nhiên, trong phạm vi của đề tài, chúng tôi lựa chọn một số bài học thuộc mỗi chủ đề trong môn TN-XH ở lớp 1 và 2 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) để thiết kế TCHT. Cụ thể được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 3.3. Thống kê một số trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1,2 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

TT	Tên trò chơi	Thời điểm	Bài	Chủ đề	Lớp
1	Sắm đồ	Hoạt động luyện tập, vận dụng	Bài 2: Ngôi nhà của em (tiết 2)	Gia đình	1
2	Đố bạn!	Hoạt động khởi động	Bài 3: Đồ dùng trong nhà (tiết 1)	Gia đình	
3	Hỏi nhanh – Đáp đúng!	Hoạt động hình thành kiến thức mới	Bài 3: Đồ dùng trong nhà (tiết 1)	Gia đình	
4	Hái hoa dân chủ	Hoạt động củng cố, luyện tập	Bài 7: Cùng khám phá trường học (tiết 2)	Trường học	
5	Ô cửa bí mật	Hoạt động khởi động	Bài 12: Vui đón tết (tiết 2)	Cộng đồng địa phương	
6	Bạn có biết	Hoạt động củng cố, luyện tập	Bài 15: Cây xung quanh em (tiết 1)	Thực vật và động vật	
7	Truyền điện	Hoạt động củng cố, luyện tập	Bài 24: Tư bảo vệ mình (tiết 2)	Con người và sức khỏe	
8	Tớ là MC	Hoạt động củng cố, luyện tập	Bài 27: Thời tiết luôn thay đổi (tiết 3)	Trái đất và bầu trời	
9	Trời nắng, trời mưa, trời nóng, trời rét,...	Hoạt động hình thành kiến thức mới	Bài 28: Ôn tập Chủ đề Trái đất và Bầu trời (tiết 1)	Trái đất và bầu trời	

10	Tình bạn thắm thiết	Hoạt động củng cố, luyện tập	Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (tiết 1)	Gia đình	2
11	Sắp xếp đồ dùng đúng nơi đúng chỗ	Hoạt động hình thành kiến thức mới	Bài 5: Ôn tập chủ đề gia đình (tiết 1)	Gia đình	
12	Tìm những cánh hoa	Hoạt động khởi động	Bài 8: An toàn khi ở trường (tiết 2)	Trường học	
13	Ai nhanh tay!	Hoạt động khởi động	Bài 10: Ôn tập chủ đề trường học (tiết 1)	Trường học	
14	Ghép chữ vào hình	Hoạt động khởi động	Bài 15: Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương	Cộng đồng địa phương	
15	Đố vui	Hoạt động hình thành kiến thức mới	Bài 20: Ôn tập chủ đề Thực vật và Động vật (tiết 2)	Thực vật và động vật	
16	Kiến đốt, kiến đốt!	Hoạt động khởi động	Bài 21: Tìm hiểu cơ quan vận động (tiết 1)	Con người và sức khỏe	
17	Đội nào ghép đúng!	Hoạt động khởi động	Bài 25: Tìm hiểu cơ quan bài tiết (tiết 2)	Con người và sức khỏe	
18	Mưa rơi, gió thổi!	Hoạt động khởi động	Bài 29: Một số thiên tai thường gặp (tiết 1)	Trái đất và bầu trời	

3.3.1. Thiết kế một số trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

3.3.1.1. Chủ đề Gia đình:

Trò chơi: Sắm đồ

(Bài 2. Ngôi nhà của em (tiết 2), trang 10-13)

* **Mục đích:** Học sinh phân biệt được các phòng trong ngôi nhà và những đồ dùng đặc trưng của từng phòng đó.

* **Thời điểm tổ chức:** Hoạt động luyện tập, vận dụng

* **Thời gian:** 3 - 5 phút

* **Tên trò chơi:** Sắm đồ

*** Cách chơi:**

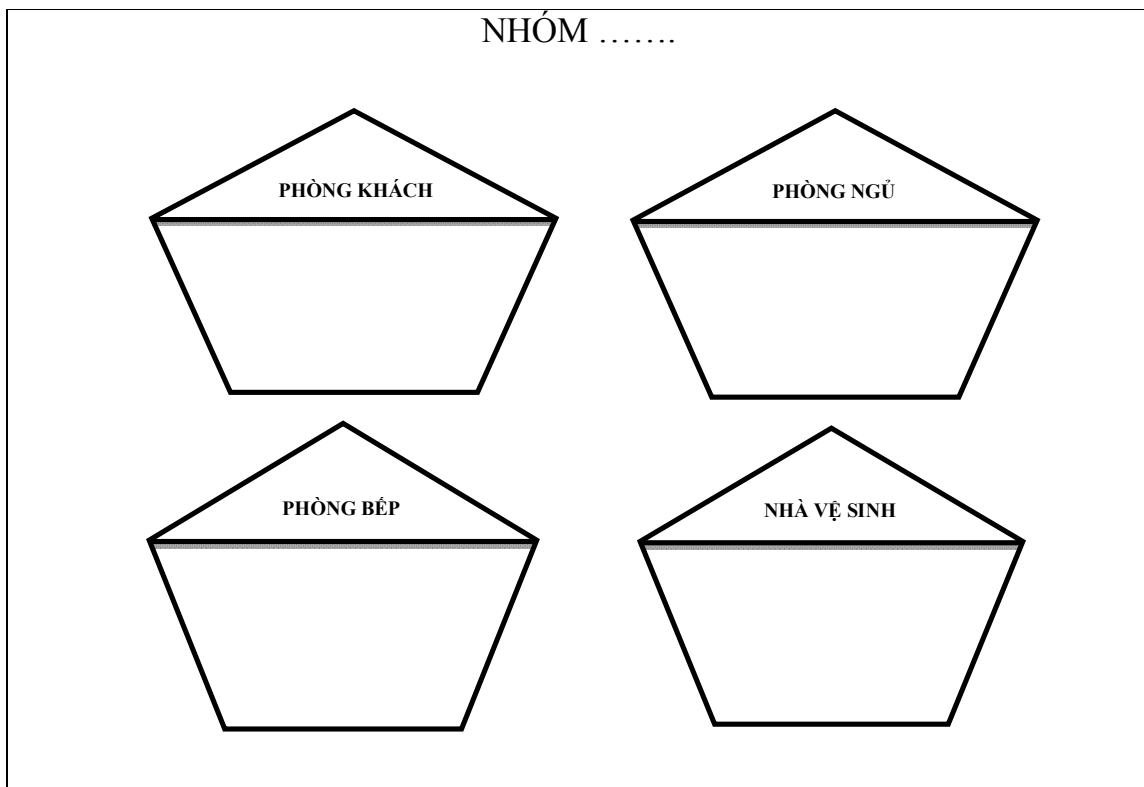
- GV chia lớp thành 2 – 4 đội chơi (tùy số lượng học sinh).
- GV phát bảng nhóm (có vẽ hình 4 căn phòng: phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp, nhà vệ sinh) và bộ tranh có hình ảnh các đồ dùng trong nhà cho các nhóm.
- GV giới thiệu trò chơi và cách chơi cho HS. Các nhóm lựa chọn hình ảnh các đồ dùng đặc trưng cho từng căn phòng, dán vào đúng vị trí căn phòng đó trên bảng nhóm.

*** Luật chơi:**

- Sau thời gian 3 phút, các đội lên báo cáo kết quả. Các đội thực hiện trong vòng 1 phút.
- Đội nào lựa chọn được đúng và nhiều hình ảnh đồ dùng đặc trưng cho từng phòng nhất thì là đội thắng cuộc. Đội thắng sẽ được thưởng hoa đỏ quả.

*** Dự kiến vật dụng sử dụng trong trò chơi:**

- Bảng nhóm có vẽ hình các căn phòng (phòng khách, phòng ngủ, phòng



bếp, nhà vệ sinh); keo dán, băng dính.

- Bộ hình ảnh các đồ dùng trong nhà (VD: chổi, khăn tắm, bát, đĩa, thìa, cốc, lồng bàn, rổ, nồi, chảo, chậu, chăn, màn, gối, giường, bàn ghế, tivi, bàn chải đánh răng, tủ quần áo, móc áo, gương, lược, bình hoa, tranh treo tường, đồng hồ, máy xấy tóc,...).

- Hoa đổi quà.

*** Tổng kết:**

- Nhận xét cuộc chơi, đánh giá kết quả, phát thưởng,...

- GV kết luận kiến thức cần ghi nhớ: Thông qua trò chơi, HS đã biết được ngôi nhà thường có những phòng nào và những đồ dùng đặc trưng thường có của từng phòng, từ đó ta sắp xếp đồ dùng phù hợp hơn.

Trò chơi: Đố bạn!

(Bài 3. Đồ dùng trong nhà (tiết 1), trang 14-17)

*** Mục đích:** Học sinh kể được tên của một số đồ dùng đơn giản trong nhà.

*** Thời điểm tổ chức:** Hoạt động khởi động

*** Thời gian:** 3 - 5 phút

*** Tên trò chơi:** Đố bạn!

*** Cách chơi:**

- Trên màn hình máy chiếu có 6 ô tương ứng với 6 câu đố về các đồ dùng trong nhà. HS xung phong chọn và trả lời câu đố ở từng ô. Khi trả lời xong, nếu đúng đáp án, màn hình sẽ hiện ra hình ảnh của đồ dùng. Nếu HS trả lời sai, quyền trả lời dành cho HS khác.

*** Luật chơi:**

Mỗi câu đố HS được suy nghĩ và trả lời trong 15 giây, hết thời gian mà HS chưa trả lời được thì nhường quyền trả lời cho các bạn khác. Mỗi câu trả lời đúng, HS được nhận 01 hoa đổi quà.

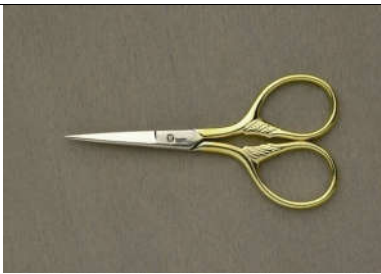
*** Dự kiến nội dung câu đố sử dụng trong trò chơi:**

<u>Ô số 1:</u>	<u>Ô số 2:</u>
-----------------------	-----------------------

“Mình khối chữ nhật Chia thành hai ngăn Thực phẩm, rau xanh Luôn tươi sạch sẽ Là cái gì?”	“Lắp la lắp lánh Treo ở trên tường Trước khi đến trường Bé soi chải tóc Là cái gì?”
<u>Ô số 3:</u> “Ai muốn chân sạch Thì dùng đến tôi Nhưng phải một đôi Đôi gì thế nhỉ?”	<u>Ô số 4:</u> “Cái gì sừng sững Đứng ở góc nhà Bé mở cửa ra Lấy quần áo đẹp?”
<u>Ô số 5:</u> “Cái gì hai lưỡi không răng Mà nhai giấy vãi băng băng lạ kì Là cái gì?”	<u>Ô số 6:</u> “Miệng tròn, lòng trắng phau phau Đựng com, đựng thịt, đựng rau hàng ngày Là cái gì?”

***Gợi ý đáp án:**

<u>Ô số 1:</u>  Tủ lạnh	<u>Ô số 2:</u>  Gương soi
<u>Ô số 3:</u>  Đôi dép	<u>Ô số 4:</u>  Tủ quần áo
<u>Ô số 5:</u>	<u>Ô số 6:</u>

 Cái kéo	 Bát đĩa
--	---

*** Tổng kết:**

- Nhận xét cuộc chơi, đánh giá kết quả, phát thưởng,...
 - GV kết luận kiến thức: Thông qua trò chơi, các em biết được tên một số đồ dùng trong nhà như: Tủ lạnh, gương soi, đôi dép, tủ quần áo, kéo, bát đĩa,...
- Trong nhà còn rất nhiều đồ dùng khác nữa, các em có thể kể thêm cho cả lớp cùng nghe... (GV dẫn dắt vào nội dung bài học).

Trò chơi: Hỏi nhanh – Đáp đúng!

(Bài 3. Đồ dùng trong nhà (tiết 1), trang 14-17)

*** Mục đích:**

- Học sinh nêu được tên và chức năng, chất liệu của một số đồ dùng đơn giản trong nhà.

*** Thời điểm tổ chức:** Hoạt động hình thành kiến thức mới

*** Thời gian:** 5 - 7 phút

*** Tên trò chơi:** Hỏi nhanh - Đáp đúng!

*** Cách chơi:**

- GV chia lớp thành 2 đội chơi, phổ biến cách chơi và luật chơi.
- Lần lượt người đại diện của từng đội lên bốc thăm hình ảnh, đội còn lại thảo luận nhanh trong vòng 30 giây rồi cử người đứng dậy trả lời nói tên và chức năng, chất liệu của đồ dùng có trong hình ảnh đó.

*** Luật chơi:**

- Đội nói đúng ghi được 01 điểm.

- Kết thúc trò chơi, đội nào ghi được nhiều điểm hơn là đội thắng cuộc. Đội thắng sẽ được thưởng hoa đôi quả, còn đội thua phải hát một bài hát (VD: Một sợi rom vàng – Nhạc sĩ Hà Đức Mậu).

*** Dự kiến vật dụng sử dụng trong trò chơi:**

- Hộp giấy kín có chứa các bức ảnh đồ dùng trong nhà (VD: chổi, bát, thìa, cốc, lồng bàn, rổ, nồi, chảo, chậu, chăn, bàn ghế, dép, tủ quần áo, móc áo, gương, lược, bóng đèn, ổ điện, máy xấy tóc,...); hoa đôi quả.

*** Tổng kết:**

- Nhận xét cuộc chơi, đánh giá kết quả, phát thưởng,...

- GV kết luận kiến thức cần ghi nhớ: Thông qua trò chơi, HS kể được tên, phân biệt được chức năng, chất liệu của một số đồ dùng trong nhà như: Chổi – được làm bằng nhựa hoặc từ một số loại cây khô như cây rom, cây đốt,... và được dùng để quét nhà; cốc – được làm bằng thủy tinh hoặc sứ, dùng để uống nước;...

3.3.1.2. Chủ đề Trường học:

Trò chơi: Hái hoa dân chủ

(Bài 7. Cùng khám phá trường học (tiết 2), trang 30-35)

*** Mục đích:**

- củng cố kiến thức về trường học.

*** Thời điểm tổ chức:** Hoạt động củng cố, luyện tập

*** Thời gian:** 5 phút

*** Tên trò chơi:** Hái hoa dân chủ

*** Cách chơi:**

- GV chuẩn bị một chậu cây và các bông hoa có ghi sẵn các câu hỏi có nội dung liên quan đến chủ đề trường học.

- GV giới thiệu tên trò chơi, cách chơi và luật chơi. Khi HS đã hiểu cách chơi và sẵn sàng tham gia thì GV sẽ tiến hành tổ chức trò chơi.

- HS được mời sẽ lên hái một bông hoa và trả lời câu hỏi có trong bông hoa đó.

*** Luật chơi:**

- HS nào giơ tay nhanh nhất sẽ được lên hái hoa
- Mỗi câu trả lời không quá 1 phút, mỗi câu trả lời được phép trả lời tối đa là 3 lần.
- Mỗi lần trả lời đúng HS sẽ nhận được một phần quà từ GV (bút, vở, truyện,...) hoặc sẽ được cộng điểm.

*** Vật dụng sử dụng trong trò chơi:** chậu cây, các bông hoa chứa câu hỏi, 5-10 phần quà

*** Gợi ý một số câu hỏi:**

- Câu 1 : Khi đi học em cần ăn mặc như thế nào?
- Câu 2: Tên trường ta là?
- Câu 3 : Trường ta có những phòng học và khu vực nào? Nêu chức năng của nó.
- Câu 4: Địa chỉ của trường ta là gì?
- Câu 5: Kể tên 3 thành viên và công việc của họ ở trường ta.
- Câu 6: Trước khi ăn cơm chúng ta phải làm gì?
- Câu 7: Những hoạt động nào ở trường mà em thích nhất?

*** Gợi ý câu trả lời:**

- Câu 1: Gọn gàng, sạch sẽ.
- Câu 2: Trường Tiểu học A.
- Câu 3: Phòng nhạc: học âm nhạc; phòng vẽ: học mỹ thuật; thư viện: mượn và đọc sách; nhà đa năng: tập thể dục, múa hát tập thể;...
- Câu 4: Số 25., đường Nguyễn Huệ, phường Nam Bình, TP NB,...
- Câu 5: Bác bảo vệ: trông coi trường học; cô y tá: kiểm tra sức khỏe; Cô giáo: dạy học,...
- Câu 6: Rửa tay.
- Câu 7: Múa hát tập thể, tưới hoa,...

*** Tổng kết:**

- GV đưa ra nhận xét sau cuộc chơi, trao phần thưởng cho HS trả lời đúng.

- GV rút ra kiến thức cần ghi nhớ: trường học của chúng ta có rất nhiều hoạt động thú vị, bên cạnh đó còn có rất nhiều thành viên tham gia vào việc giữ gìn an ninh trật tự, sức khỏe của các em được học tập tốt,... Vì vậy chúng ta phải biết yêu quý và tôn trọng mọi người, giữ gìn vệ sinh và học tập thật tốt.

3.3.1.3. Chủ đề Cộng đồng địa phương:

Trò chơi: Ô cửa bí mật

(Bài 12. Vui đón tết (tiết 2), trang 50-53)

*** Mục đích:**

- Khởi động, dẫn dắt vào bài mới.
- Hs có tâm thế thoải mái, hứng thú bước vào tiết học. Nhớ được một số đặc điểm nổi bật của ngày Tết.

*** Thời điểm tổ chức:** Hoạt động khởi động

*** Thời gian:** 3-5 phút

*** Tên trò chơi:** Ô cửa bí mật

*** Cách chơi:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, giới thiệu tên và cách chơi, sử dụng trò chơi đã thiết kế trên powerpoint sẵn và tổ chức cho HS chơi. Mỗi một ô cửa sẽ chứa một câu hỏi có nội dung về Tết. Các nhóm cử đại diện chọn một ô cửa, sau đó thảo luận khoảng 1 phút và đại diện nhóm sẽ trả lời câu hỏi đó. Nếu đúng thì sẽ ghi điểm và giành được phần thưởng.

*** Luật chơi:**

- GV đóng vai là người quản trò và tổ chức trò chơi. Nhóm nào giơ tay nhanh nhất sẽ giành quyền trả lời, mỗi nhóm chỉ được trả lời một lần, nếu không trả lời được thì phải nhường quyền trả lời cho nhóm khác.

*** Vật dụng sử dụng trong TC:** máy tính, máy chiếu, phần thưởng cho HS, các câu hỏi có nội dung về Tết,...

*** Dự kiến nội dung câu hỏi:**

- Ô cửa 1: Tết Nguyên Đán còn được gọi là tết gì ?
- Ô cửa 2: Trước tết, người Việt thường gói loại bánh gì ?

- Ô cửa 3: Ở mỗi vùng miền, loài hoa nào đặc trưng cho tết đến, xuân về ?
- Ô cửa 4: Ai là người đã sáng tạo ra món bánh chưng, bánh giầy ?
- Ô cửa 5: Khoảnh khắc chuyển tiếp từ năm này qua năm khác được gọi là gì?
- Ô cửa 6: Sau những câu chúc Tết, trẻ con và người già sẽ nhận được gì ?
- Ô cửa 7: Tháng 12 âm lịch có tên gọi khác là gì ?
- Ô cửa 8: Tên một loại thức ăn ngọt có nhiều hương vị, đặc trưng trong những ngày tết?

*** *Gợi ý câu trả lời:***

- Câu 1: Tết ta, tết âm lịch
- Câu 2: Bánh Trưng (miền Bắc), bánh Tết (miền Nam)
- Câu 3: Miền Bắc có hoa đào, miền Nam có hoa mai
- Câu 4: Lang Liêu
- Câu 5: Giao thừa
- Câu 6: Lì xì
- Câu 7: Tháng Chạp
- Câu 8: Mứt

*** *Tổng kết:***

- Nhận xét, đánh giá kết quả cuộc chơi, dành lời khen và động viên tinh thần tham gia trò chơi của HS.

- GV kết luận kiến thức cần ghi nhớ: HS nhớ tên và hiểu được ý nghĩa những phong tục, món ăn, đồ vật đặc trưng của ngày Tết Nguyên Đán ở Việt Nam nói chung và mỗi vùng miền nói riêng. Giáo dục HS biết giữ gìn những nét văn hóa, bản sắc dân tộc,...

3.3.1.4. Chủ đề Thực vật và động vật:

Trò chơi: Bạn có biết?

(Bài 15: Cây xung quanh em (tiết 1), trang 60-62)

*** *Mục đích:***

- Cùng cố kiến thức sau bài học. Giảm bớt căng thẳng, mệt mỏi sau tiết học.

- HS nhớ được đặc điểm nổi bật như: mùi hương, hình dáng của một số loại hoa.

*** Thời điểm tổ chức:** Hoạt động củng cố, luyện tập

*** Thời gian:** 3-5 phút

*** Tên trò chơi:** Bạn có biết?

*** Cách chơi:**

- Giáo viên yêu cầu mỗi tổ cử một bạn lên chơi phát cho mỗi đội một chiếc khăn sạch để bịt mắt.

- Các em tham gia chơi đứng thành hàng ngang trước lớp.

- Giáo viên đưa cho mỗi em một bông hoa và yêu cầu các em đoán xem đó là hoa gì?

- Học sinh dùng tay để sờ và dùng mũi để ngửi đoán xem đó là hoa gì? Ai đoán nhanh và đúng là người thắng cuộc.

*** Luật chơi:**

- Đại diện mỗi tổ lần lượt bịt mắt và thực hiện hành động sờ, ngửi trong vòng 1 phút. Mỗi bạn được đoán nhiều nhất là 3 lần.

- Mỗi tổ được phép đổi người chơi 1 lần và các thành viên bên dưới không được nhắc kết quả. Nếu vi phạm thì sẽ không được tính điểm.

*** Vật dụng sử dụng trong TC:** GV chuẩn bị một số loài hoa, khăn sạch để bịt mắt.

*** Tổng kết:**

- GV đưa ra kết luận trò chơi, dành lời khen và khích lệ HS.

- GV kết luận kiến thức cần ghi nhớ: mỗi loại cây, loại hoa đều mang những đặc trưng riêng. Áp dụng điều đó để nhận biết và phân biệt chúng.

3.3.1.5. Chủ đề Con người và sức khỏe:

Trò chơi: Truyền điện

(Bài 24. Tự bảo vệ mình (tiết 2), trang 104-105)

*** Mục đích:**

- Giúp HS thư giãn sau tiết học căng thẳng.
- củng cố kiến thức về những cách làm để bảo vệ bản thân và tác dụng của nó.

*** Thời điểm tổ chức:** Hoạt động củng cố, luyện tập

*** Thời gian:** 3-5 phút.

*** Tên trò chơi:** Truyền điện.

*** Cách chơi:**

- GV đóng vai là người tổ chức TC, giới thiệu trò chơi và giải thích cách chơi cho HS hiểu.
- GV chỉ định một HS đầu tiên đứng dậy nói về một cách làm để bảo vệ bản thân mình, sau khi nói xong thì chỉ định một HS khác đứng dậy nói về cách làm của mình.

*** Luật chơi:**

- HS được chỉ định, đứng dậy nói nhanh cách làm của mình. Nếu quá 5 giây không trả lời được thì thua cuộc và nhận hình phạt (hát, múa, nhảy lò cò,...).
- Các cách làm không được trùng nhau.
- GV là người điều hành TC, rút ra tổng kết và kết luận sau khi chơi.

*** Tổng kết:**

- GV phân thắng thua, đưa ra hình phạt dành cho các bạn có câu trả lời chưa đúng.
- GV chốt lại kiến thức cần ghi nhớ: Dặn dò HS về nhà tìm hiểu nhiều hơn các cách để bảo vệ bản thân mình. Rèn luyện và áp dụng vào trong thực tiễn, làm được một số biện pháp để tự bảo vệ bản thân mình (không đi theo người lạ, không ăn đồ người lạ đưa, nhớ số điện thoại của bố mẹ,...).

3.3.1.6. Chủ đề Trái đất và bầu trời:

Trò chơi: Tờ là MC

(Bài 27: Thời tiết luôn thay đổi (Tiết 3), trang 118-119)

*** Mục đích:**

- củng cố kiến thức cho học sinh sau bài học. HS rèn luyện kỹ năng giao tiếp, nhớ được đặc điểm của một số kiểu thời tiết.

*** Thời điểm tổ chức:** Hoạt động củng cố, luyện tập

*** Thời gian:** 3-5 phút

*** Tên trò chơi:** Tớ là MC

*** Cách chơi:**

- Sau khi học xong bài Thời tiết luôn thay đổi, HS tham gia trò chơi đóng vai làm người dẫn chương trình dự báo thời tiết. GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn HS cách chuẩn bị TC. HS thảo luận trong nhóm khoảng 2-3 phút rồi lên bảng trình bày.

*** Luật chơi:**

- GV là người tổ chức và hướng dẫn HS chơi. Đại diện nhóm lên đóng vai là người dẫn chương trình “Dự báo thời tiết”. Nhóm nào trình bày tốt hơn thì nhóm đó thắng cuộc.

*** Tổng kết:**

- GV gọi một số HS nhận xét về phần thể hiện của các nhóm. Sau đó GV chốt lại nhóm nào thể hiện tốt, nhóm nào chưa đạt và giành lời khen, động viên, khuyến khích HS cố gắng hơn.

- GV kết luận kiến thức trọng tâm: Mỗi kiểu thời tiết luôn có những đặc điểm và dấu hiệu riêng, căn cứ vào đó để chuẩn bị trang phục phù hợp, thực hiện công việc được thuận lợi,...

Trò chơi: Trời nắng, trời mưa, trời nóng, trời rét,...

(Bài 28: Ôn tập Chủ đề Trái Đất và bầu trời (tiết 1), trang 120-121)

*** Mục đích:**

- Giúp HS nhớ và nhận biết được dấu hiệu chính của trời nắng, trời mưa, trời nóng, trời rét,...

*** Thời điểm tổ chức:** Hoạt động hình thành kiến thức mới

*** Thời gian:** 3-5 phút

*** Cách chơi:**

- GV chuẩn bị các tấm bìa có ghi tên các đồ dùng như: áo mưa, nón, mũ, áo dài, ô, găng tay, khăn,... chia lớp thành 3-5 đội chơi và hướng dẫn một HS làm quản trò. Mỗi đội cử 2 đại diện lên chơi TC, một người hô, một người giơ bảng có đồ dùng tương ứng với loại thời tiết người hô nêu lên (Ví dụ: hô trời nắng thì giơ bảng có điền mũ, áo dài,...).

- Hết thời gian thảo luận, GV mời đại diện của các nhóm lên thực hiện trò chơi.

*** Luật chơi:**

- GV là người hướng dẫn và quan sát trò chơi.
- Mỗi đội thực hiện trong vòng 1 phút. Đội nào chơi đúng và nhiều nhất sẽ là đội thắng cuộc.

*** Vật dụng sử dụng trong trò chơi:**

- Các tấm bìa ghi tên các đồ dùng đặc trưng ứng với từng kiểu thời tiết.

*** Tổng kết:**

- Kết luận, phân thắng thua cho các đội chơi và đưa ra lời nhận xét, động viên. Cuối cùng là trao phần thưởng (nếu có) và tiếp tục tiết học.

- GV kết luận kiến thức cần ghi nhớ: Đặc điểm và dấu hiệu đặc trưng của từng kiểu thời tiết. Dựa vào đó để áp dụng vào thực tiễn: dự đoán thời tiết, sử dụng trang phục phù hợp...

3.3.2. Thiết kế một số trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

3.3.2.1. Chủ đề Gia đình:

Trò chơi: Tình bạn thắm thiết

(Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (tiết 1), trang 13-15)

*** Mục đích:**

- Kể tên được một số cách làm để phòng tránh bị ngộ độc khi ở nhà.
- Chia sẻ với bạn bè về cách làm của mình.

*** Thời điểm tổ chức:** Hoạt động củng cố, luyện tập

*** Thời gian:** 3 phút

*** Cách chơi:**

- GV chia bảng thành 4 phần dành cho 4 đội chơi.
- GV nêu yêu cầu: kể tên những cách làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.
- Thảo luận xong, thành viên đầu tiên lên viết đáp án của mình, sau đó nhanh chóng chọn một người tin cậy để cử lên viết tiếp. Cứ như vậy cho tới khi hết thời gian chơi.

*** Luật chơi:**

- Các đội chơi được thảo luận trong vòng 1 phút trước khi lên bảng viết.
- Mỗi HS chỉ được viết một cách làm.

- Đáp án sai thì sẽ không được tính điểm.
- Đội nào có nhiều đáp án đúng nhất là đội thắng cuộc.

*** Vật dụng sử dụng trong TC:** 4 tờ giấy A0 cho 4 đội chơi viết đáp án, bút dạ, nam châm, các phần quà (vở, bút chì,...).

*** Tổng kết:**

- GV đánh giá về tinh thần tham gia trò chơi, kết quả trò chơi của mỗi đội.
- Phân thắng thua và trao quà cho đội thắng cuộc.
- GV kết luận kiến thức cần ghi nhớ: dặn dò HS về nhà tìm hiểu nhiều hơn về các cách phòng tránh ngộ độc khi ở nhà và áp dụng vào những trường hợp trong thực tế.

Trò chơi: Sắp xếp đồ dùng đúng nơi đúng chỗ

(Bài 5: Ôn tập chủ đề gia đình (tiết 1), trang 22-23)

*** Mục đích:**

- HS chia sẻ với bạn bè về những việc làm để giữ sạch nhà ở.
- HS biết cách sắp xếp, cất giữ đồ dùng, đồ dùng, thức ăn, đồ uống, thuốc,... vào đúng vị trí để đảm bảo an toàn và vệ sinh nhà ở.
- Bồi dưỡng tình cảm yêu thương, thể hiện sự quan tâm tới các thế hệ trong gia đình.
- HS thực hiện được một số việc làm giữ gìn vệ sinh nhà ở.

* **Thời điểm tổ chức:** Hoạt động hình thành kiến thức mới

* **Thời gian:** 5 phút

* **Cách chơi:**

- GV chia lớp thành hai đội chơi.
- GV chuẩn bị hai bộ hình gồm đồ dùng, thức ăn, đồ uống, thuốc,... Chia bảng thành hai phần dành cho hai đội chơi; mỗi bên bảng sẽ dán các hình đã chuẩn bị thành một cột, cột còn lại để HS ghi nơi bảo quản và cất giữ.
- HS đầu tiên lên ghi nơi cất và bảo quản của một món đồ, sau đó về chỗ để bạn khác lên ghi tiếp cho tới lúc ghi được hết các hình.

* **Luật chơi:**

- Lần lượt thành viên của từng đội lên ghi vào cột bảo quản của các đồ dùng tương ứng (Ví dụ: hình vi/viên thuốc, cột tương ứng HS ghi: tủ thuốc,...).
- Sau khi HS thứ nhất ghi xong thì HS thứ hai lên ghi tiếp cứ như vậy cho tới khi hết hình.
- Đội thắng cuộc là đội có đáp án đúng nhất và hoàn thành nhanh nhất.

* **Vật dụng sử dụng trong TC:** Hình một số đồ ăn, đồ uống, thuốc,...

* **Tổng kết:**

- Sau khi chơi xong, GV đánh giá cuộc chơi, phân thắng thua.
- GV chốt lại kiến thức cần ghi nhớ: Cần phải sắp xếp đồ dùng gọn gàng, đúng nơi quy định để đảm bảo an toàn và vệ sinh nhà ở sạch sẽ.

3.3.2.2. Chủ đề Trường học:

Trò chơi: Tìm những cánh hoa

(Bài 8: *An toàn khi ở trường (tiết 2)*, trang 34-35)

* **Mục đích:**

- Qua trò chơi, HS nhận biết rõ hơn những hoạt động, tình huống nên làm và không nên làm để phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường học.

- Có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác.

* **Thời điểm tổ chức:** Hoạt động khởi động

*** Thời gian:** 3-5 phút

*** Tên trò chơi:** Tìm những cánh hoa

*** Cách chơi:**

- Chia lớp thành 2 hoặc 3 đội chơi (phụ thuộc vào số lượng HS trong lớp và số chậu hoa GV chuẩn bị).

- Dán các hình chậu hoa lên bảng.

- Phân công chậu hoa cho mỗi đội.

- Phát cho mỗi đội một bộ cánh hoa để HS điền những việc nên làm hoặc không nên làm vào mỗi cánh hoa để gắn cho phù hợp.

- Khi GV phát lệnh “Bắt đầu”, thành viên mỗi đội thảo luận và ghi những việc nên làm hoặc không nên làm vào mỗi cánh hoa sau đó nhanh chóng lên bảng gắn vào bông hoa của nhóm mình.

*** Luật chơi:**

- Những cánh hoa ghi việc nên làm và không nên làm thì sẽ gắn riêng vào mỗi bông hoa riêng biệt.

- Đội nào dán đúng và nhanh hơn thì sẽ là đội thắng cuộc.

*** Vật dụng sử dụng trong TC:** GV chuẩn bị hình chậu hoa về hoạt động vệ sinh sân trường; bộ cánh hoa, keo dán, băng dính,...

*** Tổng kết:**

- GV mời HS của một số nhóm lên giải thích vì sao lại chọn những việc làm đó gắn vào bông hoa nên hoặc không nên.

- GV kết luận lại: nêu những việc nên làm và không nên làm, tác dụng và hậu quả của nó. Nhắc HS về nhà tìm hiểu nhiều hơn và chia sẻ với bạn bè về những việc làm đó.

Trò chơi: Ai nhanh tay!

(Bài 10: Ôn tập chủ đề trường học (tiết 1), trang 36-37)

*** Mục đích:**

- Biết giữ gìn vệ sinh trường học.

- củng cố kiến thức đã học về trường học.

- Có thái độ yêu quý thầy cô, bạn bè, trường lớp.

* **Thời điểm tổ chức:** Hoạt động khởi động

* **Thời gian:** 3-4 phút

* **Tên trò chơi:** Ai nhanh tay!

* **Cách chơi:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, giao cho mỗi nhóm một bộ thẻ. Sau khi GV nêu câu hỏi, HS sẽ thảo luận và đại diện nhóm nhanh chóng đưa thẻ tương ứng với đáp án mình chọn là “nên” hoặc “không nên”.

* **Luật chơi:**

- Đội nào đưa thẻ nhanh nhất và có số câu trả lời đúng nhiều nhất thì sẽ giành chiến thắng.

- Mỗi câu hỏi chỉ được đưa thẻ một lần, nếu vi phạm thì sẽ không được tính điểm.

- GV là trọng tài, tổ chức và kết luận sau cuộc chơi.

* **Vật dụng sử dụng trong trò chơi:** Bộ câu hỏi về chủ đề trường học, bốn bộ thẻ “nên – không nên”.

* **Gợi ý một số câu hỏi:**

- Câu 1: Tưới hoa trước cửa lớp mỗi ngày. Nên hay không nên?

- Câu 2: Trục nhật lớp mỗi ngày. Nên hay không nên?

- Câu 3: Vứt rác ra nền lớp học, sân trường. Nên hay không nên?

- Câu 4: Leo trèo lên cây ở trường học. Nên hay không nên?

- Câu 5: Chen lấn, xô đẩy bạn khi xếp hàng ăn cơm. Nên hay không nên?

- Câu 6: Không ăn quà vặt trong giờ học. Nên hay không nên?

- Câu 7: Chào hỏi thầy cô khi gặp. Nên hay không nên?

- Câu 8: Không rửa cốc uống nước ở lớp. Nên hay không nên?

* **Gợi ý đáp án:**

- Câu 1: Nên

- Câu 2: Nên

- Câu 3: Không nên

- Câu 4: Không nên

- Câu 5: Không nên
- Câu 6: Nên
- Câu 7: Nên
- Câu 8: Không nên

*** Tổng kết:**

- GV đưa ra nhận xét sau cuộc chơi, trao quà cho đội thắng cuộc (hoa điểm 10, vở viết, bút chì,...).

- GV rút ra kết luận: sau khi học về chủ đề trường học, các em cần phải có ý thức học tập tốt, biết yêu quý thầy cô, bạn bè của mình và giữ gìn vệ sinh cho ngôi trường của chúng ta thêm sạch đẹp,...

3.3.2.3. Chủ đề Cộng đồng địa phương:

Trò chơi: Ghép chữ vào hình

(Bài 15: Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương (tiết 1), trang 57)

*** Mục đích:**

- HS hiểu và nhớ được một số loại biển báo giao thông. Nhớ được ý nghĩa của nó.

*** Thời điểm tổ chức:** Hoạt động khởi động

*** Thời gian:** 4 phút

*** Tên trò chơi:** Ghép chữ vào hình

*** Cách chơi:**

- Chia lớp thành ba đội chơi, phát cho mỗi đội một bộ hình và một bộ chữ.
- GV chia bảng thành 3 phần cho ba đội chơi.
- Các nhóm thảo luận về cách ghép hình.
- Khi có hiệu lệnh, thành viên của mỗi đội cầm hình lên bảng ghép thành biển báo giao thông đúng, sau đó chọn và gắn thẻ chữ cho phù hợp với biển báo (Ví dụ: Hình dấu chữ thập, giường và hình chữ nhật màu xanh ghép thành biển báo đúng: phía trước có bệnh viện,... sau khi ghép xong, HS dán thẻ chữ: Biển báo chỉ dẫn).

*** Luật chơi:**

- Mỗi đội cử 2 đại diện lên ghép, các bạn ở dưới hỗ trợ bằng cách hô và chỉ dẫn.. Các đội chơi có thể đổi người lên chỉnh sửa.

- Sau khi ghép xong, GV mời đại diện của từng nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm mình và nói lí do vì sao mọi người phải tuân thủ quy định của các biển báo giao thông.

- Đội nào ghép xong nhanh nhất, đúng nhất sẽ là đội thắng cuộc.

*** *Vật dụng sử dụng trong TC:***

- GV chuẩn bị ba bộ thẻ chữ tương đương với ba biển báo giao thông (Biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển báo chỉ dẫn).

- Bộ ba hình cắt rời của ba loại biển báo.

*** *Tổng kết:***

- GV đánh giá tinh thần tham gia và cách chơi của các đội. Nhận xét sản phẩm của HS.

- GV rút ra kết luận về kiến thức cần ghi nhớ: Mỗi loại biển báo đều mang ý nghĩa và công dụng riêng, cần phải tuân thủ quy định của các biển báo giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người.

3.3.2.4. *Chủ đề Thực vật và động vật:*

Trò chơi: Đố vui

(Bài 20: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (tiết 2), trang 76-77)

*** *Mục đích:***

- HS nhớ được đặc điểm của một số loài động vật, thực vật,...

- Rèn luyện tư duy, trí nhớ về một số loài thực vật và động vật trong cuộc sống.

- củng cố kiến thức cho học sinh về chủ đề động vật và thực vật.

*** *Thời điểm tổ chức:*** Hoạt động hình thành kiến thức mới

*** *Thời gian:*** 3-5 phút

*** *Tên trò chơi:*** Đố vui

*** *Cách chơi:***

- GV giới thiệu trò chơi, sau khi nêu câu đố thì HS suy nghĩ rồi giơ tay trả lời. HS suy nghĩ và trả lời nhanh, nếu chưa đúng thì nhường quyền trả lời cho HS khác.

*** Luật chơi:**

- Mỗi HS chỉ trả lời một lần, HS giơ tay nhanh nhất sẽ giành được quyền trả lời. Đúng thì sẽ được ghi điểm hoặc giành phần thưởng là những đồ vật như: bút chì, vở viết, kẹo,...

*** Dự kiến một số câu hỏi:**

Câu 1:

Con gì có vảy có đuôi
Tung tăng bơi lội khắp nơi sông hồ
Mẹ thường đem rán đem kho
Ăn vào mau lớn, giúp cho khỏe người?

Câu 2:

Bộ lông sắc sỡ mượt mà
Trên đầu mào đỏ như là hoa tươi
Sáng tinh mơ gáy vang trời
Đánh thức mọi người “Hãy dậy đi thôi!”

Câu 3:

Con gì cục tác cục te?
Đẻ ra quả trứng nó khoe trứng tròn
Ấp rồi trứng nở thành con
Ăn thóc béo tròn nó lại cục te.

Câu 4:

Ngủ tránh phải nó
Kéo bị đốt đau
Người người bảo nhau
Nằm màn để tránh
Là con gì?

Câu 5:

Cá gì không vảy bẹt đầu
Ngạnh thì nhọn hoắt mà râu rất mềm
Ao hồ nước lặng sóng êm
Bùn sâu thỏa thích ngày đêm chui luôn?

Câu 6:

Con gì cô Tấm quý yêu
Cơm vàng cơm bạc sớm chiều cho ăn?

Câu 7:

Cây gì lá cuộn vòng quanh
Lá ngoài thì xanh, lá trong thì trắng?

Câu 8:

Hoa gì tươi thắm sắc vàng
Cánh dài thường nở muôn màng vào thu?

Câu 9:

Hoa màu nhung đỏ
Cánh tròn xinh xinh
Gió thổi rung rinh
Hương thơm ngan ngát
Là hoa gì ?

Câu 10:

Tên mua được nhiều thứ
Mà lại là loài hoa
Nép trong đám cỏ lòa xòa
Cuống dài không lá, hoa mà chẳng thơm
Là hoa gì ?

Câu 11:

Hoa đào ngoài Bắc
Hoa gì trong Nam

Cánh nhỏ màu vàng

Cùng vui đón Tết ?

*** *Gợi ý câu trả lời:***

Câu 1: Con cá

Câu 2: Gà trống

Câu 3: Gà mái

Câu 4: Con muỗi

Câu 5: Cá trê

Câu 6: Con cá bống

Câu 7: Cây bắp cải

Câu 8: Hoa cúc vàng

Câu 9: Hoa hồng nhung

Câu 10: Hoa đồng tiền

Câu 11: Hoa mai

*** *Vật dụng sử dụng trong TC:***

- Slide chứa các câu đố có nội dung về thực vật và động vật; hình ảnh về các câu trả lời, máy chiếu và máy tính; các phần quà (vở, bút, mực, bông hoa điểm 10,...).

*** *Tổng kết:***

- GV đánh giá sau khi chơi, phân thắng thua cho các đội chơi và cộng điểm cho đội thắng cuộc.

- GV chốt lại kiến thức cần ghi nhớ: Mỗi loài động vật và thực vật đều có đặc điểm riêng, dựa vào đó để ta phân biệt và nhận biết chúng.

3.3.2.5. Chủ đề Con người và sức khỏe:

Trò chơi: Kiến đốt, kiến đốt!

(Bài 21: Tìm hiểu cơ quan vận động (tiết 1), trang 78-79)

*** *Mục đích:***

- Nhận biết đúng một số bộ phận chính của cơ quan vận động (tay, chân,...).

- Vận động, làm được một số động tác đơn giản (Vỗ tay, ngồi thẳng, vắt chéo chân,...).

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS bước vào tiết học mới.

*** Thời điểm tổ chức:** Hoạt động khởi động

*** Thời gian:** 3 phút

*** Tên trò chơi:** Kiến đốt, kiến đốt!

*** Cách chơi:**

- GV là quản trò hô “Kiến đốt, kiến đốt!”

- HS đáp “Đốt ai, đốt ai?”

- Sau đó, GV đưa ra một số hành động, yêu cầu và ngay lập tức HS phải làm theo và thực hiện đúng.

- Sau khi GV hô xong thì đi một vòng xem có HS nào chưa thực hiện đúng không rồi tiếp tục chơi.

- Ví dụ: “Kiến đốt, kiến đốt!”

“Đốt ai, đốt ai?”

“Đốt những bạn không vỗ tay” (HS làm động tác vỗ tay).

*** Luật chơi:**

- GV dứt hiệu lệnh, HS phải nhanh chóng thực hiện các hành động tương ứng.

- Nếu HS nào làm không đúng sẽ bị “kiến đốt” (cuối trò chơi sẽ nhận hình phạt do cả lớp quyết định).

*** Tổng kết:**

- Sau khi chơi xong, GV đánh giá cuộc chơi, động viên một số HS chưa tích cực, cho cả lớp đưa ra hình phạt cho các bạn bị “kiến đốt”.

- GV kết luận: mỗi bộ phận đều có chức năng riêng, và chúng giúp ta thực hiện các hoạt động (Ví dụ: tay giúp cầm nắm đồ vật, múa, vỗ tay, sờ tai,...).

- GV dẫn dắt vào bài mới: vừa rồi chúng ta đã thấy cơ quan vận động là tay, chân,... của mình làm được rất nhiều việc. Vậy cơ quan vận động còn những bộ phận nào? Để hiểu rõ hơn về các cơ quan vận động, hôm nay cô trò mình sẽ đi tìm hiểu Bài 21: Tìm hiểu cơ quan vận động (tiết 1).

Trò chơi: Đội nào ghép đúng!

(Bài 25: Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu (tiết 2), trang 96)

*** Mục đích:**

- Nhận biết được chức năng từng bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.

*** Thời điểm tổ chức:** Hoạt động khởi động

*** Thời gian:** 3-5 phút

*** Tên trò chơi:** Đội nào ghép đúng!

*** Cách chơi:**

- GV treo hình cấu tạo cơ quan bài tiết nước tiểu (chưa có chú thích) lên bảng và chuẩn bị sẵn các thẻ chữ.

- GV chọn ra hai đội chơi, phổ biến luật chơi cho HS hiểu và sau đó tổ chức chơi thử. HS ghép các thẻ chữ mô tả các chức năng với các bộ phận tương ứng của cơ quan bài tiết nước tiểu. Thông qua đó HS hiểu được chức năng của các bộ phận: Thận – lọc máu, tạo thành nước tiểu; Ống dẫn nước tiểu – dẫn nước tiểu xuống bóng đái; Bóng đái – chứa nước tiểu; Ống đái – thải nước tiểu ra ngoài.

- GV khuyến khích HS tích cực tham gia trò chơi.

*** Luật chơi:**

- Các thành viên trong đội thảo luận trong vòng 1 phút về cách ghép sao cho đúng.

- Mỗi đội chơi cử 3 – 4 người lên bảng tham gia ghép thẻ chữ.

- Đội nào ghép xong nhanh nhất và chính xác là đội thắng cuộc.

*** Vật dụng sử dụng trong TC:**

- GV chuẩn bị hai hình cấu tạo cơ quan bài tiết nước tiểu chưa có chú thích và hai bộ thẻ chữ.

*** Tổng kết:**

- GV nhận xét về tinh thần tham gia và cách chơi của mỗi đội sau khi kết thúc trò chơi.

- GV nhắc lại các bộ phận trong cơ quan bài tiết nước tiểu và chức năng của chúng. Nhắc nhở HS vệ sinh thân thể đúng cách và ăn uống lành mạnh để có cơ thể khỏe mạnh,... Sau đó dẫn dắt vào bài mới.

3.3.2.6. Chủ đề Trái đất và bầu trời:

Trò chơi: Mưa rơi, gió thổi!

(Bài 29: Một số thiên tai thường gặp (tiết 1), trang 108-109)

*** Mục đích:**

- Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai ở mức độ đơn giản.

*** Thời điểm tổ chức:** Hoạt động khởi động

*** Thời gian:** 5 phút

*** Tên trò chơi:** Mưa rơi, gió thổi!

*** Cách chơi:**

- GV đóng vai là người quản trò, tổ chức và quan sát HS chơi.

- *Cách chơi trò “Mưa rơi”:*

+ Khi người quản trò hô: “Mưa nhỏ” thì HS hô “Tí tách” và dùng hai ngón tay đập vào nhau.

+ Khi người quản trò hô: “Mưa vừa” thì HS hô “Lộp bộp” và vỗ nhẹ hai bàn tay vào nhau.

+ Khi người quản trò hô: “Mưa to” thì HS hô “Ào ào” và vỗ mạnh hai bàn tay vào nhau.

- *Cách chơi trò “Gió thổi”:*

+ Khi người quản trò hô: “Gió nhẹ” thì HS sẽ giơ hai tay lên đầu và uốn người nhẹ, chậm rãi.

+ Khi người quản trò hô: “Gió vừa” thì HS sẽ giơ hai tay lên đầu và uốn người mạnh hơn, nhanh.

+ Khi người quản trò hô: “Gió to” thì HS sẽ giơ hai tay lên đầu và uốn người mạnh hơn, nhanh hơn nữa.

- GV tổ chức chơi thử, khi thấy HS đã hiểu luật chơi thì tiến hành chơi thật

- Nếu HS đã thuộc cách chơi và chơi tốt thì GV có thể tăng độ khó và hấp dẫn của trò chơi bằng cách đưa ra yêu cầu: “Làm theo tôi nói chứ không làm theo tôi làm”.

*** Luật chơi:**

- Sau khi nghe hiệu lệnh từ quản trò, HS nhanh chóng làm các động tác tương ứng. Ai làm chưa đúng sẽ bị loại khỏi cuộc chơi và cuối giờ nhận hình phạt.

*** Tổng kết:**

- GV dành lời khen cho những HS chơi tốt, phạt các bạn chơi chưa đúng bằng các hình thức như: múa hát, nhảy lò cò,... để tăng không khí vui nhộn cho lớp học.

- Từ trò chơi, GV hỏi “Khi mưa quá to và gió quá lớn thì sẽ gây ra những hiện tượng gì?” Sau đó dẫn dắt vào bài học mới.

3.4. MỘT SỐ LƯU Ý SỰ PHẠM KHI THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

TCHT là một PPDH có rất nhiều ưu điểm. Tuy nhiên, không phải GVTH nào cũng sử dụng PP này một cách hiệu quả nhất. Nguyên nhân có thể là do GV chưa xác định rõ mục đích của TCHT, hoặc thời điểm chơi chưa phù hợp, hay trò chơi GV đưa ra chưa đủ hấp dẫn, kỹ thuật chơi quá khó, cách chơi, luật chơi phức tạp, yếu tố thưởng/ phạt chưa rõ ràng,... hay GV không chủ động về thời gian và các tình huống phát sinh trong quá trình chơi,... dẫn đến tình trạng trò chơi bị bỏ dở hoặc kết thúc trò chơi mà không thu được kết quả gì... Và đôi khi, GV chưa kết thúc trò chơi một cách rõ ràng, HS bước vào tiết học mới cùng với sự tiếc nuối dẫn tới không tập trung vào bài học.

Để khắc phục những hạn chế trên, khi thiết kế và tổ chức TCHT cho HS trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nói riêng, GV cần lưu ý những điểm sau:

- Thứ nhất, giáo viên cần xác định rõ mục tiêu bài học, lựa chọn và sử dụng phối hợp các PPDH tích cực, xác định sử dụng PP TCHT vào thời điểm nào của tiết học và với mục đích gì? (Trò chơi để khám phá, hình thành kiến thức mới hay trò chơi để củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học?...).

- Thứ hai, khi đã xác định được mục đích của trò chơi, giáo viên chú ý lựa chọn trò chơi phù hợp với trình độ nhận thức của HSTH và đặt tên trò chơi ngắn gọn nhưng hấp dẫn, dễ hiểu để lôi cuốn được nhiều học sinh tham gia chơi. Ví dụ như: *“Trò chơi Bức thư bí mật”*, *“Trò chơi Ô chữ kì diệu”*, *“Trò chơi Bức tranh bí ẩn”*, *“Trò chơi Ai nhanh, ai đúng?”*, *“Trò chơi Em là nhà khoa học”*, *“Trò chơi Tiếp sức”*, *“Trò chơi hái hoa dân chủ”*,...

- Thứ ba, cách chơi của TCHT phải đơn giản, dễ thực hiện. Luật chơi phải rõ ràng, thể hiện được tính thi đua giữa các cá nhân và các nhóm; cần phải có quy định về cách đánh giá thắng – thua, thưởng – phạt, vì đó sẽ là động cơ thúc đẩy sự cố gắng của học sinh.

- Thứ tư, trò chơi không được tốn quá nhiều thời gian, sức lực, ảnh hưởng đến các hoạt động tiếp theo của tiết học hoặc đến các tiết học khác.

- Mặt khác, trò chơi thường gây hứng thú cho học sinh. Tuy nhiên, giáo viên cần tiết chế để tránh gây ồn ào ảnh hưởng đến các lớp học khác và kết thúc trò chơi một cách rõ ràng.

- Quan trọng nhất, trò chơi phải thể hiện rõ mục đích học tập, phục vụ thiết thực cho nội dung bài học, không đơn thuần là trò chơi giải trí. Kết thúc trò chơi, ngoài việc phân định “thắng – thua”, giáo viên cần chú ý nhấn mạnh, khắc sâu kiến thức cần ghi nhớ cho HS.

Như vậy, để sử dụng PP TCHT trong dạy học ở Tiểu học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng đạt hiệu quả, ngoài việc phải nắm vững quy trình tổ chức, giáo viên cần tuân thủ theo các nguyên tắc thiết kế TCHT như: đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của HSTH; đảm bảo tính hấp dẫn, lôi cuốn, thu hút được nhiều HS tham gia; nội dung TCHT phải đảm bảo gắn với nội dung bài học/ chủ đề/ môn học;... Ngoài ra, giáo viên còn phải chú ý đến nhiều yếu tố

khách quan khác và những lưu ý sư phạm tùy vào từng loại trò chơi và mục tiêu trò chơi đã đặt ra.

Tiểu kết chương 3

Qua việc tìm hiểu về các nguyên tắc thiết kế trò chơi, thiết kế một số trò chơi học tập thì tôi có một số ý kiến và kết luận như sau:

Thứ nhất, về các nguyên tắc khi thiết kế trò chơi học tập. Qua tìm hiểu, tôi thấy việc thiết kế trò chơi cần phải dựa vào những nguyên tắc sau: Nguyên tắc đảm bảo tính hỗ trợ, phù hợp với yêu cầu nội dung bài học; Nguyên tắc tính vừa sức; Nguyên tắc tính hấp dẫn và lôi cuốn. Dựa trên nội dung mỗi bài học của từng chủ đề, mục tiêu xây dựng chương trình để chọn lựa và thiết kế trò chơi phù hợp, đem lại hiệu quả. Khi tuân theo những nguyên tắc này, không chỉ đem lại hiệu quả giáo dục cao mà còn khai thác được ở học sinh những năng khiếu tiềm ẩn, giúp các em có một môi trường học tập năng động, sáng tạo và thoải mái.

Thứ hai, quy trình thiết kế trò chơi học tập trong môn Tự nhiên và Xã hội gồm có 6 bước là: Bước 1: Xác định mục đích của TCHT; Bước 2: Xác định thời điểm tổ chức TCHT; Bước 3: Xác định thời gian thực hiện TCHT Bước 4: Đặt tên trò chơi và xây dựng nội dung trò chơi; Bước 5: Xây dựng cách chơi, luật chơi và dự kiến vật dụng (nếu cần); Bước 6: Tổng kết trò chơi. Khi xác định được 6 bước này rồi thì việc thiết kế trò chơi cũng trở nên dễ dàng hơn. Các khâu ăn nhập và liên kết chặt chẽ với nhau.

Tiếp theo là thiết kế một số trò chơi. Qua tìm hiểu SGK môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2, các tài liệu tham khảo trên internet,.... tôi đã tiến hành thiết kế một số trò chơi học tập cho từng chủ đề. Dựa trên các nguyên tắc và quy trình các bước thiết kế đã xác định trước đó, việc thiết kế trò chơi cũng trở nên dễ dàng và nhanh chóng hơn. Và qua đó, ta thấy học tập không chỉ đơn giản là hỏi đáp giữa người dạy và người học, mà đôi khi chỉ cần thay đổi cách thực hiện một chút cũng có thể làm cho không khí lớp học được đổi mới, HS được thoải mái thể hiện tài năng, chia sẻ cảm xúc của bản thân một cách tích cực hơn mà vẫn tiếp

nhận đầy đủ kiến thức. Từ đó, GV cũng giảm bớt sự căng thẳng khi lên lớp, nâng cao hiệu quả dạy học...

Cuối cùng là phần lưu ý sư phạm sau khi đi thiết kế một số trò chơi. Mỗi một phương pháp giảng dạy đều có những ưu điểm và nhược điểm nhất định. Trò chơi học tập cũng vậy, bên cạnh những ưu điểm mà nó đem lại thì cũng tồn tại một số vấn đề mà ta cần phải lưu ý như: trước tiên ta phải xác định rõ mục tiêu; lựa chọn trò chơi phù hợp với trình độ, khả năng và lứa tuổi của HS; cách chơi, luật chơi cần phải tường minh, dễ hiểu; trò chơi không ảnh hưởng tới các lớp học xung quanh và đảm bảo thời lượng tiết dạy; đặc biệt, trò chơi phải phục vụ cho tiết học, đem lại hiệu quả và liên kết chặt chẽ tới nội dung bài dạy,... Không chỉ là nội dung hay và hình thức hấp dẫn mà những yếu tố khác quan tác động tới cũng làm ảnh hưởng không nhỏ. Những lưu ý sư phạm cũng là một phần quan trọng làm cho trò chơi học tập có ý nghĩa và hay hơn.

Vậy nên, khi bắt tay vào thiết kế trò chơi học tập cho môn học Tự nhiên và Xã hội này ta cần phải có cái nhìn bao quát và sâu rộng để có được những sản phẩm hoàn hảo, chất lượng, phù hợp nhất.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trò chơi học tập là một phương pháp dạy học tích cực, đóng vai trò quan trọng trong quá trình học tập và phát triển của HSTH. Bên cạnh việc giúp cho tiết học trở nên hấp dẫn và thú vị, TCHT còn góp phần thúc đẩy sự phát triển về thể chất, tinh thần và tư duy của các em.

Qua phần mở đầu, ta thấy TCHT không phải là một phương pháp mới. Cả trên thế giới và ở Việt Nam, từ lâu đã có rất nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, tìm hiểu việc lồng ghép trò chơi vào trong dạy học cho HS. Song, mỗi một thời kì, giai đoạn thì sự phát triển của con người là khác nhau và ngày càng không ngừng tăng lên, nhu học học tập, giải trí ngày càng cao của con người đòi hỏi ta phải thật sự đầu tư hơn nữa.

Mỗi một môi trường đều mang những đặc điểm khác nhau, điều kiện vật chất, trang thiết bị, mức độ tiếp thu kiến thức của HS,... là khác nhau. Căn cứ vào đó, ta cần phải có sự tham khảo thực tế để rút ra những điểm lưu ý cần thiết và nắm được thực trạng thiết kế, tổ chức trò chơi cho HS trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu Học. Bằng những phương pháp như: thu thập thông tin số liệu, đặc biệt là phương pháp phỏng vấn, hỏi ý kiến các thầy cô giáo có kinh nghiệm lâu năm và đang công tác tại các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đã đem lại nhiều thông tin, kiến thức có giá trị.

Muốn xây dựng được một trò chơi học tập hoàn chỉnh, ta cần phải nắm chắc các bước thực hiện, các nguyên tắc thiết kế trò chơi và cả những lưu ý sơ phạm để tránh mắc lỗi. Dựa trên những cơ sở đó, đề tài đã thiết kế các trò chơi học tập cho mỗi bài học trong các chủ đề ở môn TN – XH ở các lớp 1, 2 (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). Mỗi trò chơi đều được chỉ rõ tên trò chơi, thời điểm, thời gian tổ chức, cách chơi, luật chơi, dự kiến các vật dụng hoặc bộ câu hỏi - đáp án cho từng trò chơi và cả phần tổng kết ở cuối mỗi trò chơi.

Để môn học thêm thú vị và hấp dẫn, việc lồng ghép trò chơi học tập vào môn Tự nhiên và Xã hội là việc cần thiết. Vì vậy, GV phải áp dụng linh hoạt, phù hợp để TCHT phát huy tối đa tác dụng của nó. Và PP TCHT là một lựa chọn hiệu quả đối với chương trình dạy học nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học nói riêng.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Dự án phát triển giáo viên Tiểu học, Tự nhiên - Xã hội và Phương pháp dạy học môn Tự nhiên – Xã hội, tập 2*, Nxb Giáo dục.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội*, Ban hành kèm theo thông tư Số 32/2018/TT - BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [3]. Hà Nhật Thăng, *Tổ chức hoạt động vui chơi ở Tiểu học nhằm phát triển tâm lực, trí tuệ, thể lực cho học sinh*, Nxb Giáo dục.
- [4]. Lê Thị Thu Hương (2018), “*Vận dụng phương pháp trò chơi học tập trong dạy học chủ đề Thực vật và Động vật, Khoa học lớp 4, 5*”, Thông báo khoa học, Số 6, 4/2018, Đại học Hoa Lư.
- [5]. Lê Phương Liên (2020), *Tổ chức trò chơi học tập trong dạy học Tiếng việt 1, 2, 3, 4, 5* (theo Chương trình Tiểu học mới định hướng phát triển năng lực), Nxb ĐHQG Hà Nội.
- [6]. Mai Sỹ Tuấn (Chủ biên) (2018), *Dạy học phát triển năng lực môn Tự nhiên và Xã hội*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [7]. Nguyễn Thị Thấn (chủ biên), Nguyễn Thượng Giao, Đào Thị Hồng, Nguyễn Thị Hường, Nguyễn Tuyết Nga (2009), *Phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [8]. Nguyễn Xuân Thúc (2006), *Tâm lý học đại cương*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [9]. Phó Đức Hòa (2011), *Dạy học tích cực và cách tiếp cận trong dạy học Tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [10]. Vũ Văn Hùng (Chủ biên), Nguyễn Thị Thấn (Chủ biên) (2020), *SGK và SGV Tự nhiên và Xã hội 1*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [11]. Vũ Văn Hùng (Chủ biên), Nguyễn Thị Thấn (Chủ biên) (2021), *SGK và SGV Tự nhiên và Xã hội 2*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [12]. <https://vi.wikipedia.org/Trò chơi... ./>.

PHỤ LỤC
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
(Dành cho Cán bộ, GVTH)

Để góp phần nâng cao hiệu quả dạy – học nói chung và dạy – học môn Tự nhiên – Xã hội ở Tiểu học theo Chương trình GDPT 2018 nói riêng, xin Quý thầy/cô cho biết ý kiến của mình về vấn đề sử dụng, thiết kế và tổ chức *Trò chơi học tập* trong dạy học bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây hoặc đánh dấu “X” vào ô trả lời Thầy/cô chọn.

Nhóm nghiên cứu cam kết các thông tin trong Phiếu trưng cầu ý kiến được bảo mật tuyệt đối và chỉ sử dụng cho hoạt động nghiên cứu khoa học.

Rất mong sự hợp tác của Quý thầy/cô!

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên giáo viên:.....

Đơn vị công tác:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

II. NỘI DUNG

Câu 1: Thầy/cô có thường xuyên sử dụng phương pháp Trò chơi học tập trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng không? *(Đánh dấu X vào ô trống trước ý phù hợp với suy nghĩ của Thầy/cô)*

☐ 1. Chưa bao giờ

☐ 3. thỉnh thoảng

☐ 2. Ít khi

☐ 4. Thường xuyên

Câu 2: “Phương pháp trò chơi học tập” là gì? *(Đánh dấu X vào 1 ô trống trước câu trả lời mà thầy/cô cho là đúng nhất)*

☐ 1. Là PPDH tích cực trong đó GV tổ chức trò chơi cho HS chơi trong giờ học

☐ 2. Là PPDH tích cực trong đó GV tổ chức cho HS chơi trò chơi có nội dung gắn với nội dung bài học.

Câu 3: Thứ tự các bước tiến hành tổ chức PP trò chơi học tập trong dạy học? *(Đánh số thứ tự từ 1- 5 vào ô trống theo trật tự các bước mà Thầy/cô cho là đúng)*

☐ 1. Giới thiệu và giải thích trò chơi

☐ 2. Lựa chọn, thiết kế trò chơi

☐ 3. Nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi

☐ 4. Tổng kết, rút ra nội dung bài học thông qua trò chơi

☐ 5. Tổ chức, tiến hành chơi

Câu 4: Theo Thầy/cô, tổ chức trò chơi học tập cho học sinh trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng có những tác dụng gì? *(Đánh dấu X vào ô trống trước ý mà Thầy/cô chọn)*

☐ 1. Phát huy tính tích cực, gây hứng thú cho HS học tập

☐ 2. Tạo điều kiện phát triển các giác quan cho HS

☐ 3. Tăng khả năng ghi nhớ nội dung bài học cho HS

☐ 4. HS chủ động, sáng tạo hơn trong việc tiếp thu kiến thức mới

☐ 5. Làm không khí tập trong lớp học được thoải mái, dễ chịu hơn

☐ 6. Làm cho quá trình học tập trở nên hấp dẫn hơn

☐ 7. Ý kiến khác:.....

Câu 5: Thầy/cô thường tổ chức trò chơi học tập vào thời điểm nào của hoạt động dạy học? (Đánh dấu X vào ô trống trước ý mà Thầy/cô chọn)

- ☐ 1. Kiểm tra kiến thức bài học cũ (Đầu tiết học)
- ☐ 2. Hình thành kiến thức mới (Giữa tiết học)
- ☐ 3. Củng cố kiến thức bài học (Cuối tiết học)

Câu 6: Thông thường, nếu tổ chức trò chơi học tập trong một tiết dạy môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học, Thầy/cô thường dành bao nhiêu thời gian cho hoạt động này? (Đánh dấu X vào ô trống trước ý mà Thầy/cô chọn)

- ☐ 1. Khoảng 5 phút
- ☐ 2. Khoảng 10 phút
- ☐ 3. Nhiều hơn 10 phút

Câu 7: Khi tổ chức trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Thầy/cô thường sử dụng những phương tiện hỗ trợ nào? (Đánh dấu X vào ô trống trước ý mà Thầy/cô chọn)

- ☐ 1. Không sử dụng các phương tiện, đồ dùng hỗ trợ
- ☐ 2. Ít sử dụng các phương tiện, đồ dùng hỗ trợ
- ☐ 3. Thường sử dụng máy tính, máy chiếu hỗ trợ
- ☐ 4. Sử dụng các dụng cụ tự chuẩn bị
- ☐ 5.

Khác:.....

Câu 8: Khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Thầy/cô gặp những thuận lợi và khó khăn gì? (Đánh dấu X vào ô trống trước ý mà Thầy/cô chọn)

a. Thuận lợi:

- ☐ 1. HS say mê, tích cực xây dựng bài
- ☐ 2. HS dễ tiếp thu kiến thức
- ☐ 3. HS được rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo và thói quen tích cực
- ☐ 4. HS được sáng tạo, thể hiện năng khiếu của mình
- ☐ 5. Ý kiến khác:.....

b. Khó khăn:

- ☐ 1. Khó bao quát lớp học
- ☐ 2. HS không tập trung vào bài
- ☐ 3. Không có đủ thời gian
- ☐ 4. Cơ sở vật chất còn thiếu thốn, chưa đáp ứng được tiết học
- ☐ 5. Ý kiến khác:.....

Câu 9: Theo Thầy/cô, khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập cho học sinh trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội cần phải lưu ý những gì? (Đánh dấu X vào ô trống trước ý mà Thầy/cô chọn)

- ☐ 1. Cần nắm rõ trình độ của học sinh trong lớp để thiết kế trò chơi học tập phù hợp
- ☐ 2. Nội dung đảm bảo gắn liền với bài học
- ☐ 3. Căn chỉnh thời gian hợp lý
- ☐ 4. Ý kiến khác:.....

Câu 10: Xin Thầy/cô chia sẻ thêm một số kinh nghiệm khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng.

.....
.....
.....

Xin chân thành cảm ơn Quý thầy/cô!